

QUY CHẾ CẤP PHÉP CÂU LẠC BỘ BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP

Lời giới thiệu

Quy chế cấp phép Câu lạc bộ (CLB) bóng đá chuyên nghiệp (sau đây gọi tắt là: Quy chế) điều chỉnh hoạt động cấp phép cho các CLB bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam, dựa trên các nguyên tắc do Liên đoàn bóng đá quốc tế (FIFA), Liên đoàn bóng đá châu Á (AFC) đặt ra trong việc cấp phép CLB, phù hợp với Pháp luật Việt Nam và Điều lệ của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp được chia thành 2 phần chính:

+ Phần thứ nhất đề cập tới Cơ quan cấp phép, Đơn vị xin cấp phép - Giấy phép và các bước để thực hiện cấp phép trong Quy trình cơ bản được quy định tại chương II, III và IV của Quy chế.

+ Phần thứ hai đề cập tới các CLB là thành viên của LĐBĐVN. Có 5 loại tiêu chí tối thiểu chia thành 3 hạng khác nhau (“A”, “B”, “C”) được quy định tại chương V từ điều 24 đến điều 28 của Quy chế bao gồm:

- a) Tiêu chí thể thao;
- b) Tiêu chí cơ sở vật chất;
- c) Tiêu chí nhân sự và hành chính;
- d) Tiêu chí pháp lý;
- đ) Tiêu chí tài chính.

Giải thích từ ngữ: trong Quy chế này, các thuật ngữ, từ ngữ, tên viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

| Thuật ngữ | Giải thích |
|---|--|
| <i>FIFA (Fédération Internationale de Football Association)</i> | Liên đoàn Bóng đá Quốc tế |
| <i>Liên đoàn Bóng đá Châu lục</i> | Là một nhóm các Liên đoàn Bóng đá Quốc gia được FIFA công nhận và thuộc về cùng một châu lục (hoặc có cùng khu vực địa lý) bao gồm AFC (<i>Asian Football Confederation</i>): Liên đoàn Bóng đá Châu Á |
| <i>Nguyên tắc kế toán:</i> | Là các nguyên tắc, cơ sở, quy ước, quy định và thông lệ cụ thể do một đơn vị áp dụng khi lập và trình bày các báo cáo tài chính của đơn vị đó. |

| | |
|---|--|
| <i>Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp (sau đây gọi là Quy chế):</i> | Là văn bản quy định về hoạt động của LDBĐVN trong việc cấp phép cho các CLB bóng đá Việt Nam tham dự các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và các giải đấu cấp CLB của AFC, trên cơ sở đảm bảo các điều kiện về thành tích thể thao và các tiêu chí cần thiết để được cấp phép theo quy định có liên quan của AFC và LDBĐVN. |
| <i>Quy chế cấp phép CLB AFC:</i> | Là Quy chế bao gồm 5 loại tiêu chí và 1 Quy trình cơ bản. Quy chế cấp phép CLB AFC phải được đưa vào Quy chế cấp phép CLB quốc gia là thành viên của AFC. |
| <i>Giải đấu cấp câu lạc bộ của Liên đoàn Bóng đá Châu Á (AFC):</i> | Bao gồm: giải các CLB Vô địch châu Á (AFC Champions League), giải các CLB đoạt cúp châu Á (AFC Cup) và/hoặc giải Cúp Chủ tịch AFC (AFC President's Cup). |
| <i>Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam</i> | bao gồm giải Vô địch quốc gia (VĐQG; V League), Hạng nhất Quốc gia (HNQG), giải Cúp Quốc gia, trận Siêu cúp, trận play off và các giải bóng đá chuyên nghiệp khác (nếu có). |
| <i>Đơn vị tổ chức giải</i> | Là tổ chức thành viên của LDBĐVN hoặc tổ chức, đơn vị khác được LDBĐVN giao quyền tổ chức, điều hành các giải bóng đá chuyên nghiệp thuộc quyền quản lý, tổ chức và điều hành của LDBĐVN. |
| <i>Mùa giải AFC:</i> | Xem phần Mùa giải xin cấp phép. |
| <i>Quy chế sân vận động AFC:</i> | Là văn bản qui định những yêu cầu về Sân vận động sử dụng cho các trận đấu cấp CLB của AFC mà các CLB tham dự phải đáp ứng được. |
| <i>Các thủ tục thỏa thuận trước (AUP):</i> | Khi thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước, kiểm toán viên tham gia thực hiện các thủ tục mang bản chất kiểm toán đã được thỏa thuận giữa kiểm toán viên, đơn vị được kiểm toán và bất kỳ bên thứ ba liên quan nào, để báo cáo kết quả kiểm tra. Bên tiếp |

| | |
|--|---|
| | <p>nhận báo cáo phải tự đưa ra các kết luận riêng của mình căn cứ từ báo cáo của kiểm toán viên. Báo cáo của kiểm toán viên chỉ được gửi cho các bên đã cùng tham gia thỏa thuận các thủ tục cần phải thực hiện, vì các bên khác không tham gia vào thỏa thuận có thể diễn giải sai các kết quả.</p> |
| <p><i>Hao mòn:</i></p> | <p>Việc phân bổ một cách có hệ thống giá trị phải khấu hao của một tài sản vô hình trong suốt thời gian hữu dụng của tài sản đó. Ví dụ, chi phí trực tiếp để nắm quyền đăng ký cầu thủ được vốn hóa, thời gian hữu dụng là thời gian hợp đồng.</p> |
| <p><i>Báo cáo tài chính thường niên:</i></p> | <p>Là một bản báo cáo tài chính hoàn chỉnh được lập vào thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật, thông thường gồm một bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh, báo cáo cáo bạch khác và tài liệu giải thích là những tài liệu không thể tách rời của báo cáo tài chính.</p> |
| <p><i>Công ty liên kết:</i></p> | <p>Là một thực thể mà nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, và công ty liên kết không phải là công ty con và cũng không phải công ty liên doanh của nhà đầu tư .</p> |
| <p><i>Quy trình đánh giá:</i></p> | <p>Xem phần Quy trình cơ bản.</p> |
| <p><i>Kiểm toán:</i></p> | <p>Mục tiêu kiểm toán các báo cáo tài chính là để kiểm toán viên thể hiện ý kiến về việc liệu các báo cáo tài chính được lập có tuân thủ theo một chuẩn mực báo cáo tài chính đã xác định , xét trên tất cả các khía cạnh trọng yếu. Các cụm từ để thể hiện ý kiến của kiểm toán viên là “phản ánh trung thực và hợp lý” hoặc “được trình bày hợp lý xét trên tất cả các khía cạnh trọng yếu”, là các thuật ngữ tương đương nhau. Áp dụng mục tiêu tương tự đối với việc kiểm toán thông tin tài chính hoặc thông tin khác được lập</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>theo tiêu chí phù hợp.</p> <p>Khi thực hiện cuộc kiểm toán, kiểm toán viên cung cấp một mức độ đảm bảo cao, nhưng không phải là tuyệt đối, rằng thông tin được kiểm toán không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Điều này được thể hiện tích cực trong báo cáo kiểm toán dưới dạng mức độ đảm bảo hợp lý.</p> |
| <i>Dự toán</i> | Tài liệu nêu kế hoạch tài chính năm tiếp theo của đơn vị, dựa trên giả định của ban lãnh đạo về các sự kiện có thể xảy ra trong tương lai và các hành động mà đơn vị có thể thực hiện. |
| <i>Tiền và các khoản tương đương tiền:</i> | Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn, có tính thanh khoản cao mà có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro thay đổi giá trị trong chuyển đổi thành tiền. |
| <i>Báo cáo tài chính hợp nhất:</i> | Báo cáo tài chính của một tập đoàn được trình bày dưới hình thức một thực thể kinh tế duy nhất. |
| <i>Kiểm soát:</i> | Quyền chi phối các chính sách tài chính và sản xuất kinh doanh của một đơn vị để thu lợi ích từ các hoạt động của đơn vị. |
| <i>Quy trình cơ bản / Quy trình cốt lõi:</i> | Các yêu cầu tối thiểu do cơ quan cấp phép qui định nhằm xác định mức độ tuân thủ các tiêu chí mô tả trong quy chế, làm cơ sở cho công tác cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép. |
| <i>Tiêu chí:</i> | Các yêu cầu mà Đơn vị xin cấp phép phải đáp ứng dựa trên 5 lĩnh vực (thể thao, cơ sở hạ tầng, nhân sự và quản lý hành chính, pháp lý, tài chính), mỗi lĩnh vực được chia thành 3 hạng: A, B, C (bắt buộc và khuyến nghị thực hành tốt nhất). |

| | |
|--|---|
| <p><i>Thời hạn nộp danh sách các câu lạc bộ được cấp phép cho AFC:</i></p> | <p>Thời hạn mà cơ quan cấp phép phải gửi danh sách CLB được cấp phép sang AFC và việc cấp phép cho CLB này phải do các đơn vị có chức năng ban hành quyết định của quốc gia cấp. Thời hạn này do AFC đưa ra cho từng năm cụ thể và sẽ được thông báo tới cơ quan cấp phép.</p> |
| <p><i>Thời hạn nộp hồ sơ xin cấp phép cho cơ quan cấp phép:</i></p> | <p>Thời gian mà Liên đoàn bóng đá Việt Nam qui định để các đơn vị xin cấp phép nộp tất cả thông tin liên quan đến hồ sơ xin cấp phép của đơn vị trước thời hạn này.</p> |
| <p><i>Giá trị phải khấu hao</i></p> | <p>Nguyên giá của một tài sản, hoặc giá trị khác thay thế cho nguyên giá, trừ đi giá trị còn lại của tài sản.</p> <p>Giá trị còn lại là giá trị ước tính mà một đơn vị có được từ thanh lý tài sản, sau khi trừ các chi phí thanh lý ước tính, nếu tài sản đã đến tuổi và trong tình trạng cuối thời gian kinh tế hữu dụng của tài sản đó.</p> |
| <p><i>Chi phí trực tiếp để nắm quyền đăng ký cầu thủ</i></p> | <p>Những chi trả cho các bên thứ ba để nắm quyền đăng ký cầu thủ, không bao gồm các chi phí phát triển nội bộ và các chi phí khác. Các chi phí bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Phí chuyển nhượng phải trả để đảm bảo cho việc nắm quyền đăng ký; b) Thuế phí chuyển nhượng (nếu có) ; <p>Các chi phí trực tiếp khác để nắm quyền đăng ký cầu thủ (ví dụ các khoản thanh toán cho các bên cung cấp dịch vụ cho CLB, phí pháp lý, phí bồi thường cho việc đào tạo và phát triển cầu thủ trẻ theo quy định chuyển nhượng trong nước và/ hoặc Quy chế FIFA và các chi phí trực tiếp khác liên quan đến chuyển nhượng cầu thủ).</p> |
| <p><i>Lợi ích của người lao động (chi phí nhân viên)</i></p> | <p>Tất cả các hình thức chi trả của một đơn vị để đổi lấy dịch vụ mà người lao động thực hiện.</p> |
| <p><i>Sự kiện hay điều kiện có tầm ảnh hưởng</i></p> | <p>Một sự kiện hay điều kiện là có tầm ảnh</p> |

| | |
|---|---|
| <i>kinh tế quan trọng</i> | hưởng kinh tế quan trọng nếu được coi là mang tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính của đơn vị báo cáo. Điều này đòi hỏi cần có bản trình bày khác (trái ngược) về kết quả hoạt động, tình hình tài chính và tài sản ròng của đơn vị báo cáo nếu có xảy ra trong năm tài chính liền trước kỳ hoạt động giữa niên độ. |
| <i>Năm tài chính (Niên độ tài chính):</i> | Kỳ báo cáo tài chính kết thúc vào thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật, không nhất thiết phải là một năm và không phải kỳ hoạt động giữa niên độ. |
| <i>Kế hoạch tài chính năm tiếp theo:</i> | Kế hoạch về những tác động tài chính năm tiếp theo của các sự kiện trong năm tiếp theo và hành động có khả năng diễn ra đối với đơn vị liên quan. |
| <i>Hoạt động liên tục:</i> | Thông thường, một đơn vị báo cáo được coi là hoạt động liên tục khi tiếp tục hoạt động trong một tương lai gần có thể dự đoán được, với giả định đặt ra là đơn vị đó không có ý định hoặc yêu cầu phải giải thể, ngừng hoạt động hoặc tìm kiếm sự bảo hộ từ các chủ nợ theo pháp luật hoặc các quy định. |
| <i>Tập đoàn:</i> | Công ty mẹ và tất cả các công ty con. Công ty mẹ là một thực thể có một hay nhiều công ty con. Một công ty con là một thực thể (trong đó có cả thực thể không có tư cách pháp nhân ví dụ như hợp danh) do một thực thể khác kiểm soát (gọi là công ty mẹ). |
| <i>Thông tin tài chính năm trước:</i> | Thông tin về tác động tài chính của các sự kiện đã diễn ra đối với đơn vị liên quan. Thông tin tài chính năm trước được nói đến là kết quả hoạt động và tình hình tài chính trước khi có quyết định cấp phép. |
| <i>Kiểm toán viên độc lập:</i> | Một kiểm toán viên phải là người độc lập với CLB/đơn vị, tuân thủ các quy tắc đạo đức kế toán chuyên nghiệp của IFAC. Đối |

| | |
|---|--|
| | với những thông tin bổ sung, đề nghị xem trên trang web www.ifac.org . Thuật ngữ “kiểm toán viên” cũng có thể được sử dụng khi miêu tả những công việc đảm bảo hoặc dịch vụ liên quan ngoài việc kiểm toán. |
| <i>Tài sản vô hình:</i> | Tài sản vô hình là tài sản phi tiền tệ có thể xác định được, không có hình thái vật chất, ví dụ quyền đăng ký cầu thủ. |
| <i>Báo cáo tài chính giữa niên độ:</i> | Một bản báo cáo tài chính bao gồm một bộ báo cáo tài chính hoàn chỉnh hoặc báo cáo tài chính tóm tắt cho kỳ hoạt động giữa niên độ. |
| <i>Kỳ hoạt động giữa niên độ:</i> | Kỳ báo cáo tài chính ngắn hơn năm tài chính. |
| <i>Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)</i> | Những Chuẩn mực và Hướng dẫn do Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) thừa nhận. Bao gồm: a) Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế; b) Chuẩn mực kế toán quốc tế ; Hướng dẫn của Ủy ban hướng dẫn báo cáo tài chính quốc tế (IFRIC) hoặc Ủy ban hướng dẫn thường trực trước đây (SIC). |
| <i>Chuẩn mực quốc tế về kiểm toán (“IFRS”):</i> | Hội đồng chuẩn mực đảm bảo và kiểm toán quốc tế (IAASB) ban hành Chuẩn mực quốc tế về kiểm toán, làm công cụ để các kiểm toán viên áp dụng trong việc báo cáo các thông tin tài chính quá khứ. Theo IAASB, một trong những mục tiêu của tiêu chuẩn này là thiết lập ‘tiêu chuẩn kiểm toán chất lượng cao, làm hướng dẫn cho kiểm toán báo cáo tài chính, mà được sự chấp nhận và công nhận bởi các nhà đầu tư, kiểm toán viên, chính phủ, cơ quan quản lý ngân hàng, cơ quan quản lý chứng khoán và các bên liên quan khác trên toàn thế giới’. Để có thông tin thêm về IAASB và ISA, đề nghị xem trên website www.ifac.org |

| | |
|---|---|
| <i>Chuẩn mực soát xét quốc tế (ISRE)</i> | IAASB ban hành các chuẩn mực áp dụng khi tiến hành soát xét thông tin tài chính quá khứ. Thông tin về ISRE hiện có tại website www.ifac.org |
| <i>Chuẩn mực các dịch vụ liên quan quốc tế (ISRS)</i> | IAASB ban hành chuẩn mực trong đó có áp dụng các thủ tục thỏa thuận trước để đánh giá thông tin. Thông tin về ISRS hiện có tại website www.ifac.org |
| <i>Liên doanh:</i> | Một thỏa thuận hợp đồng giữa hai hay nhiều bên (các bên tham gia liên doanh) để tiến hành một hoạt động kinh tế dưới sự đồng kiểm soát. Trong đó một đơn vị thuộc tổ chức hợp nhất cùng với một đơn vị khác không thuộc tổ chức hợp nhất đồng quản lý một hoạt động kinh tế mà đơn vị khác (Liên doanh) có thể đưa vào trong báo cáo Tập đoàn. |
| <i>Giấy phép:</i> | Giấy tờ chứng nhận Đơn vị được cấp phép đã đáp ứng được tất cả các yêu cầu bắt buộc tối thiểu để bắt đầu thủ tục tham dự giải đấu chuyên nghiệp của LĐBĐVN và giải cấp CLB AFC. |
| <i>Đơn vị xin cấp phép:</i> | Là một tổ chức được thành lập hợp pháp chịu trách nhiệm đối với đội bóng tham gia vào các giải đấu thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và/hoặc giải đấu cấp CLB AFC. |
| <i>Đơn vị được cấp phép:</i> | Là Đơn vị xin cấp phép được LĐBĐVN cấp giấy phép. |
| <i>Bộ phận quản lý cấp phép</i> | Là Phòng cấp phép thuộc cơ quan cấp phép chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề về cấp phép |
| <i>Mùa giải cấp phép:</i> | Mùa giải mà câu lạc bộ được cấp phép (xem phần Mùa giải xin cấp phép). |
| <i>Quy trình cấp phép:</i> | Quy trình một giấy phép được cấp. |

| | |
|--|---|
| <p><i>Cơ quan cấp phép:</i></p> | <p>LĐBĐVN là Cơ quan Cấp phép, thực hiện quyền cấp phép thông qua việc ban hành Quy chế cấp phép, bổ nhiệm Đơn vị cấp phép. LĐBĐVN có thể uỷ quyền cấp phép CLB cho Đơn vị tổ chức giải đấu có liên quan trong Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam</p> |
| <p><i>Cấp quản lý (về nhân sự):</i></p> | <p>Những người chịu trách nhiệm soạn lập và trình bày hợp lý báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác. Có thể sử dụng các thuật ngữ phù hợp khác tùy thuộc cơ cấu pháp lý của từng khu vực cụ thể. Ví dụ ở một số khu vực, thuật ngữ này có thể được gọi là ‘những người chịu trách nhiệm quản lý’ (ví dụ là ban giám đốc).</p> |
| <p><i>Trọng yếu hoặc mức độ trọng yếu:</i></p> | <p>Việc bỏ sót hoặc sai sót đối với các khoản mục hoặc thông tin được coi là mang tính trọng yếu nếu việc này có thể gây ảnh hưởng đến các quyết định kinh tế mà người sử dụng thông tin tài chính đưa ra khi căn cứ trên thông tin tài chính, dù là xét riêng hay xét chung. Mức độ trọng yếu phụ thuộc vào quy mô và tính chất của việc bỏ sót hoặc thiếu sót, xét trong những tình huống hoặc ngữ cảnh xung quanh. Quy mô hoặc tính chất của khoản mục, hoặc là sự kết hợp cả hai, có thể là các nhân tố quyết định.</p> |
| <p><i>Công ty mẹ:</i></p> | <p>Một Công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Sở hữu hơn 50% vốn điều lệ hoặc số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó; b) hoặc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; c) hoặc có quyền quyết định trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó. |

| | |
|--|---|
| <i>Thông lệ kế toán quốc gia:</i> | Thông lệ và hình thức trình bày báo cáo và kế toán quy định đối với các đơn vị tại một quốc gia cụ thể. |
| <i>Công ty mẹ:</i> | Một tổ chức có một hoặc nhiều công ty con. |
| <i>Giá trị có thể thu hồi:</i> | Là giá trị cao hơn giữa giá trị hợp lý trừ các chi phí bán của một tài sản với giá trị sử dụng của tài sản đó. ‘Giá trị hợp lý trừ các chi phí bán’ là giá trị có thể thu được từ bán tài sản một cách tự nguyện giữa các bên có đầy đủ hiểu biết trong sự trao đổi ngang giá trừ đi chi phí thanh lý, nhượng bán. ‘Giá trị sử dụng’ là giá trị hiện tại ước tính thu được trong tương lai phát sinh từ tài sản. |
| <i>Thành viên đã đăng ký (Thành viên đăng ký):</i> | Một tổ chức hợp pháp theo quy định của luật pháp quốc gia và/ hoặc điều lệ liên đoàn bóng đá quốc gia, là thành viên của liên đoàn quốc gia và/ hoặc đơn vị tổ chức giải đấu. |
| <i>Bên liên quan</i> | Một bên được coi là bên liên quan của đơn vị nếu: <ul style="list-style-type: none"> a) Một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều tổ chức trung gian, bên đó: <ul style="list-style-type: none"> (i) Kiểm soát, chịu sự kiểm soát bởi hoặc chịu sự kiểm soát chung với đơn vị (bao gồm công ty mẹ, công ty con, các công ty con cùng tập đoàn); i) Có góp vốn trong đơn vị mà qua đó có tầm ảnh hưởng đáng kể đến đơn vị; ii) Hoặc: có quyền đồng kiểm soát đơn vị; a) Bên đó là công ty liên kết của đơn vị; b) Bên đó là công ty liên doanh mà trong đó đơn vị là một bên trong liên doanh; |

| | |
|------------------------------------|--|
| | <p>c) Bên đó là thành viên ban quản lý chính của đơn vị hoặc công ty mẹ của đơn vị;</p> <p>đ) Bên đó là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào nêu trong mục (a) hoặc (d);</p> <p>g) Hoặc bên đó là một thực thể chịu sự kiểm soát, chịu sự đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể bởi bất kỳ cá nhân nào nêu trong mục (d) hoặc (e), hoặc bên đó là một thực thể do bất kỳ cá nhân nào nêu trong mục (d) hoặc (e) nắm quyền biểu quyết đáng kể, dù là trực tiếp hay gián tiếp; hoặc</p> <p>h) Bên đó là chương trình lợi ích sau tuyển dụng để phục vụ lợi ích của nhân viên của đơn vị, hoặc của bất kỳ đơn vị nào mà là bên liên quan của đơn vị;</p> |
| <i>Đơn vị/ Các đơn vị báo cáo:</i> | Thành viên đăng ký và/hoặc công ty hay tập đoàn mà theo quy định của quy chế này phải cung cấp cho cơ quan cấp phép các báo cáo tài chính hợp nhất hoặc theo quy định của pháp luật tương ứng; |
| <i>Soát xét:</i> | <p>Mục đích của cuộc soát xét thông tin tài chính là để kiểm toán viên đưa ra kết luận của mình, dựa trên cơ sở công tác soát xét, về bất kỳ yếu tố gì mà kiểm toán viên lưu tâm mà có thể khiến cho kiểm toán viên cho rằng thông tin tài chính, xét trên tất cả các khía cạnh trọng yếu, không được soạn lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính đã xác định.</p> <p>Trái ngược với cuộc kiểm toán, cuộc soát xét không được thiết kế để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các thông tin tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm đặt câu hỏi điều tra, chủ yếu là đối với người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính và kế toán, và áp dụng các thủ</p> |

| | |
|---|---|
| | tục phân tích và soát xét khác. Cuộc soát xét có thể làm kiểm toán viên lưu tâm đến những vấn đề trọng yếu có ảnh hưởng đến các thông tin tài chính, nhưng cuộc soát xét này không cung cấp bằng chứng mà cuộc kiểm toán yêu cầu. |
| <i>Mùa giải xin cấp phép:</i> | Có nghĩa là mùa giải của LDBĐVN mà Đơn vị xin cấp phép đã nộp hồ sơ xin cấp phép, từ 1/10 mùa giải trước đến 31/9 mùa giải tiếp theo. |
| <i>Thay đổi đáng kể/quan trọng:</i> | Có nghĩa là một sự kiện được coi là trọng yếu đối với hồ sơ đã nộp trước đó cho cơ quan cấp phép. Sẽ cần có một bản trình bày khác nếu như sự việc đó đã xảy ra trước khi nộp hồ sơ xin cấp phép |
| <i>Ảnh hưởng đáng kể:</i> | Quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách hoạt động kinh doanh và tài chính của bên nhận đầu tư nhưng không kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. |
| <i>Sân vận động:</i> | Là địa điểm diễn ra trận đấu bao gồm, nhưng không giới hạn ở tất cả các tài sản và trang thiết bị gắn sân vận động (ví dụ: văn phòng, khu vực đón tiếp, trung tâm báo chí, trung tâm cấp thẻ). |
| <i>Thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật:</i> | Là thời điểm khóa sổ kế toán hàng năm của đơn vị lập báo cáo. |
| <i>Các sự kiện diễn ra sau (Các sự kiện diễn ra sau quyết định cấp phép):</i> | Những sự kiện hoặc điều kiện xảy ra sau khi đã có quyết định cấp phép. |
| <i>Công ty con:</i> | Một pháp nhân do một pháp nhân khác kiểm soát (gọi là công ty mẹ). |
| <i>Thông tin bổ sung:</i> | Nếu báo cáo tài chính thường niên đã kiểm toán không đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nội dung và các nguyên tắc kế toán quy định trong tiêu chí F.01, thì Đơn vị xin cấp phép phải lập và nộp thêm thông tin bổ sung. Nội dung và cách trình bày thông tin bổ sung |

| | |
|--|--|
| | (nếu được yêu cầu) sẽ khác nhau giữa các Đơn vị xin cấp phép tùy thuộc vào lượng thông tin đã trình bày trong các báo cáo tài chính thường niên` riêng rẽ. |
|--|--|

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp quy định về hoạt động của LĐBĐVN trong việc cấp phép cho các CLB bóng đá Việt Nam tham dự các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và các giải đấu cấp CLB của AFC, trên cơ sở đảm bảo các điều kiện về thành tích thể thao và các tiêu chí cần thiết để được cấp phép theo quy định có liên quan của AFC và LĐBĐVN.

2. Quy chế này được áp dụng cho LĐBĐVN, thành viên thuộc LĐBĐVN và các tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia hoạt động bóng đá chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Điều 2. Mục đích cấp phép

Hoạt động cấp phép của LĐBĐVN được thực hiện nhằm:

1. Đảm bảo việc quản lý và tổ chức CLB tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với Điều lệ của LĐBĐVN.
2. Bảo vệ uy tín và tính toàn vẹn của các giải đấu cấp Châu lục cũng như các giải thuộc hệ thống bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.
3. Tiếp tục thúc đẩy và cải thiện tiêu chuẩn về mọi mặt của bóng đá ở Châu Á và tiếp tục ưu tiên cho đào tạo và chăm sóc cầu thủ trẻ ở từng CLB;
4. Nâng cao trình độ quản lý và tổ chức CLB.
5. Cải thiện khả năng tài chính và kinh tế của các CLB, tăng tính minh bạch và tin cậy của các CLB.
6. Đảm bảo cơ sở hạ tầng thể thao của CLB phù hợp để cung cấp những sân vận động đầy đủ trang thiết bị tốt và an toàn cho khán giả và các đơn vị truyền thông;
7. Bảo đảm tính liên tục của các giải đấu trong một mùa giải.
8. Giám sát tình hình tài chính hợp lý ở các giải đấu.

Điều 3. Cam kết bảo mật

1. Cơ quan Cấp phép đảm bảo với Đơn vị xin cấp phép/Đơn vị được cấp phép về việc bảo mật đối với thông tin thuộc loại không công khai được cung cấp cho Cơ quan cấp phép trong quá trình thực hiện Quy trình cấp phép.

2. Các thành viên của Ban Cấp phép, Ban Giải quyết khiếu nại, Phòng Cấp phép và bất kỳ cá nhân nào mà Cơ quan Cấp phép bổ nhiệm tham gia vào quy trình cấp phép phải ký cam kết bảo mật trước khi thực hiện công việc của mình.

CHƯƠNG II CƠ QUAN CẤP PHÉP

Điều 4. Cơ quan cấp phép

LĐBĐVN là Cơ quan Cấp phép, thực hiện quyền cấp phép thông qua việc ban hành Quy chế cấp phép, bổ nhiệm Đơn vị cấp phép. LĐBĐVN có thể uỷ quyền cấp phép CLB cho Đơn vị tổ chức giải đấu có liên quan trong Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.

Điều 5. Đơn vị cấp phép

1. Đơn vị cấp phép gồm:

1.1 Ban Cấp phép là đơn vị ra quyết định về việc cấp phép.

1.2 Ban Giải quyết khiếu nại (BGQKN) là đơn vị giải quyết khiếu nại và ra quyết định sau cùng về việc cấp phép đối với đơn vị khiếu nại.

2. Mỗi Đơn vị cấp phép phải có ít nhất ba thành viên. Trong số các thành viên của mỗi Đơn vị cấp phép, phải có ít nhất một người có bằng cử nhân luật và/hoặc một người có bằng cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán hoặc kiểm toán.

3. Ban chấp hành LĐBĐVN bổ nhiệm thành viên của Đơn vị cấp phép với nhiệm kỳ là bốn (04) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Trong trường hợp khuyết một vị trí trong Ban Cấp phép hoặc BGQKN, Ban Chấp hành LĐBĐVN sẽ bổ nhiệm người thay thế trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ. Việc chậm bổ nhiệm người thay thế không cản trở các Ban thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Thành viên Ban Cấp phép không đồng thời là thành viên của Ban Kỷ luật hoặc BGQKN.

5. Ban Cấp phép có thể đề cử nhân viên hành chính của LĐBĐVN và nhân viên làm việc cho các Đơn vị tổ chức giải đấu thuộc sự quản lý của Liên đoàn làm thành viên của Ban, ngoại trừ Trưởng phòng Cấp phép không được là thành viên của Ban Cấp phép.

6. Thành viên của BGQKN không được đồng thời là thành viên của một trong các đơn vị sau trong LĐBĐVN:

- + Ban Chấp hành;
- + Thường trực Ban Chấp hành và Hội đồng tư vấn;
- + Ban Kiểm tra;
- + Ban Kỷ luật;

- + Ban Tổng Thư ký;
- + Các nhân viên hành chính của LDBĐVN hoặc nhân viên làm việc cho các đơn vị tổ chức giải đấu trực thuộc sự quản lý của LDBĐVN
- + Các tổ chức trực thuộc LDBĐVN, bao gồm nhưng không giới hạn ở: Báo Bóng đá, Trung tâm Đào tạo bóng đá Trẻ và một số tổ chức khác theo quyết định của Ban Chấp hành LDBĐVN.

7. Thành viên của Đơn vị cấp phép phải tuân thủ quy định bảo mật. LDBĐVN ban hành quy định này và các thành viên phải cam kết thực hiện bằng văn bản.

8. Thành viên của Đơn vị cấp phép phải thực hiện công việc một cách vô tư, khách quan và không được tham gia quyết định cấp phép khi có căn cứ đề nghi ngờ về tính độc lập hoặc có mâu thuẫn lợi ích. Mức độ độc lập của một thành viên có thể không được đảm bảo khi người này hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình của người này, có mối quan hệ với Đơn vị xin cấp phép dưới các hình thức như:

- + Thành viên;
- + Cổ đông;
- + Nhà tài trợ;
- + Tư vấn/Cố vấn;
- + Đối tác thương mại;
- + Người lao động.

Điều 6. Ban cấp phép

Ban Cấp phép là Ban ra quyết định về việc cấp phép, có quyền quyết định việc cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép tham gia giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và/hoặc giải cấp CLB AFC theo quy định của Quy chế này.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cấp phép

1. Quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép cho Đơn vị xin cấp phép. Quyết định được làm bằng văn bản, nêu rõ lý do và điều kiện khiếu nại.

2. Quyết định việc cấp hay không cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép tham gia giải Hạng nhất quốc gia (HNQG) hoặc các giải bóng đá chuyên nghiệp khác trong trường hợp Đơn vị xin cấp phép không được cấp phép tham dự giải Vô địch quốc gia (VĐQG).

3. Yêu cầu Đơn vị xin cấp phép hoặc Phòng cấp phép bổ sung tài liệu, thông tin liên quan đến hồ sơ xin cấp phép được nộp đúng hạn định.

4. Không có quyền gia hạn nộp hồ sơ cho Đơn vị xin cấp phép dưới bất kỳ hình thức nào.

5. Quyết định áp dụng các biện pháp phạt đối với Đơn vị xin cấp phép không đáp ứng tiêu chí hạng “B”.

6. Thu hồi giấy phép hoặc áp dụng biện pháp phạt trong thời gian mùa giải nếu Đơn vị được cấp phép:

- Không còn đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào để được cấp giấy phép;
- Vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, nhiệm vụ, sự xác nhận hoặc cam kết theo quy định trong Quy chế này, Hợp đồng hoặc Cam kết bảo mật;
- Đang trong quá trình thực hiện các thủ tục phá sản, tài sản bị quản lý, chịu sự giám sát hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

7. Đề nghị Ban Chấp hành LĐBĐVN sửa đổi, bổ sung Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp.

8. Xem xét và phê duyệt việc chuyển tư cách thành viên thuộc LĐBĐVN và Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam của Đơn vị xin cấp phép và/hoặc Đơn vị được cấp phép từ một tổ chức hợp pháp này sang một tổ chức hợp pháp khác.

9. Không có quyền xác định thứ hạng các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.

10. Mỗi thành viên của Ban Cấp phép bao gồm cả Trưởng Ban sẽ có một lá phiếu khi quyết định.

Điều 8. Ban Giải quyết khiếu nại

Ban Giải quyết khiếu nại giải quyết khiếu nại đối với quyết định của Ban cấp phép. Quyết định được làm bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giải quyết khiếu nại

1. Xem xét, giải quyết khiếu nại đối với quyết định do Ban Cấp phép ban hành trong các trường hợp sau:

- Đơn vị xin cấp phép bị Ban Cấp phép từ chối cấp phép.
- Đơn vị được cấp phép bị Ban Cấp phép thu hồi giấy phép.
- Đơn vị được cấp phép kèm theo biện pháp phạt.

2. Không xem xét hồ sơ nộp không đúng thời hạn; không xem xét chứng cứ mới sau khi đã ra Quyết định giải quyết khiếu nại.

3. Quyết định cuối cùng về việc cấp phép hay không và áp dụng biện pháp phạt nào, nếu có, đối với Đơn vị xin cấp phép.

4. Yêu cầu Trưởng phòng Cấp phép làm rõ các vấn đề trong quá trình giải quyết khiếu nại.

5. Trường hợp Đơn vị xin cấp phép thua kiện trong việc xin cấp phép tham gia giải VĐQG, BGQKN sẽ quyết định có cấp phép tham gia giải HNQG hoặc các giải bóng đá chuyên nghiệp khác hay không.

6. Không có quyền xác định thứ hạng các giải thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia.

7. Mỗi thành viên của BGQKN, bao gồm cả Trưởng ban, có một lá phiếu khi bỏ phiếu quyết định.

Điều 10. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

1. Đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng

Các bên tham gia vụ kiện có quyền được đối xử công bằng như quyền được trình bày, được tư vấn và nhận được quyết định đúng đắn.

2. Hình thức, nội dung của Đơn khiếu nại

Đơn khiếu nại phải được nộp bằng văn bản với các nội dung sau:

- a) Ngày, tháng, năm làm Đơn khiếu nại;
- b) Tên, địa chỉ của Đơn vị khiếu nại;
- c) Tên, địa chỉ của Đơn vị bị khiếu nại;
- d) Những vấn đề cụ thể yêu cầu BGQKN giải quyết;

3. Tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn khiếu nại

Đơn vị khiếu nại phải gửi kèm Đơn khiếu nại tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho những yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Hồ sơ khiếu nại gửi tới địa chỉ Phòng cấp phép CLB LDBĐVN, đường Lê Quang Đạo, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

4. Ngôn ngữ

Tất cả tài liệu phải được gửi bằng tiếng Việt

5. Thời hạn gửi đơn khiếu nại

Bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Ban Cấp phép.

6. Quyết định giải quyết khiếu nại

Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày nhận Đơn khiếu nại hợp lệ, Quyết định giải quyết khiếu nại phải được ban hành bằng văn bản, bao gồm những nội dung sau:

- a) Địa điểm, thời gian ban hành
- b) Họ tên của các thành viên tham gia giải quyết khiếu nại
- c) Tên, địa chỉ của các bên có liên quan.
- d) Nội dung bào chữa của các bên
- đ) Lý do ban hành quyết định theo thực tế và theo luật.
- e) Quyết định (bao gồm cả việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, nếu có).

7. Lệ phí giải quyết khiếu nại

Lệ phí giải quyết khiếu nại do bên khiếu nại chi trả, nộp vào tài khoản của LDBĐVN theo mức và thời hạn quy định của BGQKN và theo nguyên tắc không bồi hoàn.

Tùy từng vụ việc khiếu nại, Chủ tịch LDBĐVN có thể xem xét và chấp nhận yêu cầu giảm hoặc miễn lệ phí khiếu nại nếu bên khiếu nại có đơn yêu cầu và thực sự có khó khăn.

Điều 11. Phòng cấp phép

1. Phòng Cấp phép do LDBĐVN thành lập nhằm mục đích hỗ trợ các Đơn vị cấp phép trong quá trình cấp phép.

2. Nhân sự của Phòng gồm:

- Trưởng phòng: chịu trách nhiệm chỉ đạo và điều phối chung.
- Các chuyên viên: chịu trách nhiệm kiểm tra CLB, đánh giá CLB theo các tiêu chí quy định trong Quy chế.
- Nhân viên hành chính.
- Nhân viên kế toán có kinh nghiệm và bằng cử nhân kinh tế chuyên ngành về kế toán hoặc kiểm toán.

3. Nhân viên của Phòng Cấp phép phải độc lập với Đơn vị xin cấp phép và đảm bảo rằng bản thân nhân viên hoặc bất kỳ thành viên trong gia đình của nhân viên không có mối liên hệ với Đơn vị xin cấp phép dưới các hình thức như:

- Thành viên;
- Cổ đông;
- Đối tác thương mại;
- Nhà tài trợ;
- Tư vấn/Cố vấn;
- Giám đốc;
- Người lao động .

Nếu một nhân viên bị coi là không độc lập với Đơn vị xin cấp phép, thì nhân viên đó không được tham gia bất kỳ giai đoạn nào trong công tác đánh giá, kiểm toán, đề nghị hoặc báo cáo về Đơn vị xin cấp phép.

Điều 12. Nhiệm vụ của Phòng Cấp phép

1. Chuẩn bị, xây dựng và thực hiện hệ thống cấp phép CLB của LDBĐVN
2. Trợ giúp hành chính cho Đơn vị cấp phép.
3. Hỗ trợ, tư vấn và quản lý các Đơn vị được cấp phép trong thời gian hiệu lực của giấy phép.

4. Là đầu mối liên lạc và chia sẻ chuyên môn với các Phòng Cấp phép của các Liên đoàn quốc gia khác là thành viên của AFC và với AFC.

5. Thực hiện đánh giá và kiểm tra Đơn vị xin cấp phép theo các tiêu chí được quy định trong Quy chế này.

6. Báo cáo Ban Cấp phép trường hợp Đơn vị được cấp phép không đảm bảo duy trì được những điều kiện cấp giấy phép.

7. Ủy quyền giám sát Đơn vị được cấp phép cho các phòng ban khác của LDBĐVN hoặc cho Đơn vị tổ chức giải của LDBĐVN.

Điều 13. Quyền hạn của Phòng Cấp phép

1. Yêu cầu Đơn vị xin cấp phép làm rõ thông tin hoặc cung cấp thêm tài liệu, bằng chứng.

2. Kiểm tra đột xuất các CLB như đến trụ sở CLB hoặc sân bãi mà không cần phải thông báo trước và có quyền kiểm tra tất cả tài liệu liên quan đến việc cấp phép.

3. Quyết định thời gian biểu thực hiện Quy trình cơ bản cấp phép CLB hàng năm căn cứ vào ngày bắt đầu mùa giải chuyên nghiệp của LDBĐVN và thời hạn AFC đặt ra đối với việc tham dự giải CLB AFC.

4. Kiến nghị Ban Cấp phép về các vấn đề liên quan đến việc cấp giấy phép, các biện pháp phạt, thu hồi giấy phép, hoặc những vấn đề khác liên quan đến cấp phép.

5. Tham dự các cuộc họp của Ban Cấp phép và BGQKN nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Các biện pháp phạt và đảm bảo

1. Ban Cấp phép và BGQKN được quyền áp dụng các biện pháp phạt như sau trong trường hợp vi phạm Quy chế này. Việc xử phạt có thể được thực hiện trước khi mùa giải bắt đầu hoặc trong khi mùa giải đang diễn ra:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Phạt tiền;
- d) Đình chỉ nhân sự;
- đ) Thu hồi giải thưởng/ tiền thưởng;
- e) Cấm chuyên nhượng, đăng ký cầu thủ;
- g) Buộc thi đấu trên sân không có khán giả;
- h) Chuyển xuống thi đấu ở hạng thấp hơn;
- i) Cấm tham gia các hoạt động liên quan đến bóng đá;
- k) Thu hồi giấy phép.

2. Ngoài việc áp dụng các biện pháp phạt, Đơn vị cấp phép có thể yêu cầu Đơn vị xin cấp giấy phép:

- a) Báo cáo các vấn đề với cơ quan có thẩm quyền của LDBĐVN.
- b) Nộp các cam kết và giấy tờ đảm bảo.
- c) Hoàn thành tiêu chí theo thời hạn nhất định hoặc thời hạn đã được gia hạn

CHƯƠNG III ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP – GIẤY PHÉP

Điều 15. Đơn vị xin cấp phép

1. Đơn vị xin cấp phép là một tổ chức được thành lập hợp pháp chịu trách nhiệm đối với đội bóng tham gia vào các giải đấu thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và/hoặc giải đấu cấp CLB AFC. Đơn vị xin cấp phép có thể:

- a) Là thành viên của LDBĐVN và/hoặc Đơn vị tổ chức giải (sau đây gọi là thành viên đăng ký); hoặc
- b) Là tổ chức có tư cách pháp nhân có mối quan hệ hợp đồng với thành viên đăng ký (sau đây gọi là Công ty).

2. Chỉ có Thành viên đăng ký hoặc Công ty mới được nộp đơn xin giấy phép. Cá nhân không được nộp đơn xin giấy phép.

3. Đơn vị xin cấp phép chịu trách nhiệm về đội bóng tham gia các giải bóng đá và đáp ứng các tiêu chí cấp phép CLB, bao gồm:

3.1 Cầu thủ được đăng ký với LDBĐVN và /hoặc Đơn vị tổ chức giải phải có hợp đồng bằng văn bản với Thành viên đăng ký hoặc Công ty phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về lao động, Quy chế bóng đá chuyên nghiệp và Quy chế về địa vị pháp lý và chuyển nhượng cầu thủ của FIFA.

3.2 Các khoản bồi thường cho cầu thủ phát sinh từ nghĩa vụ hợp đồng hoặc các nghĩa vụ pháp lý và tất cả các khoản thu có được từ tiền bán vé, được tính vào sổ sách của Thành viên đăng ký hoặc Công ty.

3.3 Đảm bảo Cơ quan Cấp phép nhận được tất cả thông tin và/hoặc tài liệu cần thiết liên quan để chứng minh các tiêu chí xét cấp phép được thực hiện đầy đủ, bao gồm các tiêu chí về thể thao, cơ sở vật chất, hành chính và nhân sự, tài chính và pháp lý được quy định tại chương IV Quy chế này.

3.4 Đảm bảo Cơ quan Cấp phép nhận được thông tin của Đơn vị xin cấp phép về các tiêu chí thể thao, cơ sở hạ tầng, hành chính và nhân sự, tài chính và pháp lý được quy định tại mục 3.5, 3.6, 3.7 của Điều này.

3.5 Nếu Đơn vị xin cấp phép là một Công ty, thì phải cung cấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền xin cấp phép của Thành viên đăng ký được LDBĐVN và /hoặc Đơn vị tổ chức giải phê duyệt và phải bao gồm tối thiểu những nội dung sau:

a) Công ty phải tuân thủ Điều lệ, Quy chế và Quyết định có liên quan của FIFA, AFC, LDBĐVN và các giải đấu cùng những sửa đổi, bổ sung nhất định theo từng thời kỳ. Những quy định này là một phần không tách rời của Hợp đồng. Công ty cũng phải tuân thủ các Quyết định của các cơ quan bóng đá nói trên;

b) Công ty không được chuyển nhượng lại quyền tham gia các giải đấu của mình ở cấp quốc gia và quốc tế;

c) Quyền tham gia vào các giải đấu của Công ty bị chấm dứt khi việc chuyển nhượng tư cách Thành viên Liên đoàn bị chấm dứt;

d) Nếu công ty bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc giải thể, quyền nộp đơn xin cấp phép tham gia vào các giải đấu cấp quốc gia và/hoặc quốc tế phải được chuyển cho Thành viên đăng ký. Để đảm bảo minh bạch, trong trường hợp giấy phép đã được cấp cho Công ty, thì Công ty không được chuyển nhượng giấy phép đó cho Thành viên đăng ký; Công ty chỉ có thể chuyển giao quyền nộp đơn xin cấp phép cho Thành viên đăng ký vào các mùa giải tiếp theo;

đ) LDBĐVN và/hoặc Đơn vị tổ chức giải có quyền phê duyệt tên đăng ký tham gia vào các giải đấu thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam của Công ty;

e) Công ty có trách nhiệm giải trình và cung cấp thông tin, tài liệu về các vấn đề liên quan đến việc tham gia vào các giải đấu cấp quốc gia và/hoặc quốc tế của công ty nếu có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quốc gia hoặc Tòa Trọng tài quốc tế;

g) Hợp đồng chuyển nhượng và bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào liên quan đến Hợp đồng này phải được cơ quan có thẩm quyền của LDBĐVN phê duyệt mới có giá trị thực hiện;

3.6 Nếu Đơn vị xin cấp phép là một Công ty, thì Công ty này phải cung cấp cho Cơ quan Cấp phép thông tin tài chính của công ty và của Thành viên đăng ký (ví dụ báo cáo tài chính hợp nhất trong trường hợp các đơn vị là một Công ty duy nhất);

3.7 Nếu Đơn vị xin cấp phép có quyền kiểm soát bất cứ Công ty con nào khác, thì phải chuẩn bị báo cáo tài chính hợp nhất và nộp cho Cơ quan Cấp phép dưới hình thức là các đơn vị hợp nhất (“tập đoàn”) là một công ty duy nhất;

3.8 Nếu Đơn vị xin cấp phép do một công ty mẹ quản lý, công ty mẹ này lại có thể chịu sự kiểm soát của công ty mẹ khác, hoặc công ty mẹ này có thể có tầm Ảnh hưởng đáng kể tới bất kỳ công ty liên kết nào khác, thì bất cứ giao dịch nào với công ty mẹ của Đơn vị xin cấp phép, hoặc bất cứ công ty mẹ hoặc Công ty con hoặc công ty liên kết của công ty mẹ đó phải được nêu trong thuyết minh báo cáo tài chính để người đọc thông tin tài chính lưu tâm khi xét khả năng liệu tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị đã bị ảnh hưởng bởi sự có mặt của bên liên quan và bởi các giao dịch và số dư tồn đọng với các bên liên quan đó.

4. Đơn vị xin cấp phép đảm bảo:

a) Có trụ sở hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ thi đấu các trận đấu trên sân nhà trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. LDBĐVN có thể quy định các trường hợp ngoại lệ sau khi được sự đồng ý của FIFA, AFC;

b) Có quyền sử dụng tên và thương hiệu của CLB và không thay đổi tên của CLB vì mục đích thương mại/quảng cáo;

c) Không chấp nhận các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến truyền hình, nhà tài trợ hoặc các đối tác thương mại mà có thể làm hạn chế việc tự ra quyết định của CLB hoặc ảnh hưởng đến việc quản lý CLB.

Điều 16. Chuyển đổi tư cách pháp nhân

1. Nếu một Đơn vị xin cấp phép và/hoặc Đơn vị được cấp phép đã được công nhận là Thành viên của LDBĐVN mà muốn chuyển đổi tư cách pháp nhân (ví dụ: Đơn vị được cấp phép là một công ty có tư cách pháp nhân tiến hành giải thể công ty vào cuối mùa giải và sau đó thành lập dưới hình thức một công ty có tư cách pháp nhân mới, và nộp đơn xin cấp phép cho mùa giải tiếp theo) thì Đơn vị đó phải nộp đề nghị nêu chi tiết về việc chuyển đổi tới Ban Cấp phép.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký chuyển giao tư cách thành viên

2.1 Đơn vị được cấp phép gửi hồ sơ xin chuyển giao tư cách thành viên LDBĐVN sang một đơn vị mới dưới hình thức văn bản và gửi bằng thư bảo đảm tới Phòng Cấp phép CLB LDBĐVN trước thời hạn nộp hồ sơ xin cấp phép để được công nhận.

2.2 Đơn vị được cấp phép chỉ có thể chuyển giao Tư cách thành viên LDBĐVN cho đơn vị mới khi được Ban Cấp phép chấp thuận.

2.3 Đơn vị được cấp phép không được chuyển giao tư cách thành viên LDBĐVN của mình cho đơn vị mới trong khi mùa giải đang diễn ra.

2.4 Đơn vị được cấp phép chỉ được quyền chuyển giao tư cách thành viên LDBĐVN của mình nếu được đơn vị mới đồng ý tiếp nhận các khoản nợ của đơn vị cũ với LDBĐVN, giải đấu và bên thứ ba có liên quan, hoặc nếu tất cả các khoản nợ của đơn vị cũ đã được giải quyết (ví dụ: bằng thanh toán đầy đủ hoặc thông qua một thỏa thuận tự nguyện của một bên cho vay) đáp ứng tất cả các bên cho vay.

Điều 17. Giấy Phép

1. Đơn vị xin cấp phép đáp ứng các tiêu chí quy định trong Quy chế này vào các thời hạn do LDBĐVN đặt ra và đủ tiêu chuẩn trên cơ sở đánh giá các kết quả chuyên môn thể thao, được LDBĐVN cấp giấy phép để tham gia vào các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.

Có các loại giấy phép sau:

1.1 Giấy phép AFC – công nhận tham dự các giải cấp CLB AFC (theo quy định tại Quy chế cấp phép của AFC).

1.2 Giấy phép tham dự giải VĐQG.

1.3 Giấy phép tham dự giải HNQG.

1.4 Giấy phép tham dự các giải được quy định ở mục 1.2 và 1.3 đồng thời là giấy phép tham dự thi đấu giải Cúp Quốc gia, Siêu Cúp, Play off (theo quy định Điều lệ từng giải).

2. Giấy phép sẽ tự động hết hạn vào những thời điểm sau:

2.1 Vào cuối mùa giải mà giấy phép đó được cấp;

2.2 Hạng thi đấu được cấp phép bị chấm dứt hoặc hủy bỏ.

2.3 Đơn vị cấp phép thu hồi giấy phép trong các trường hợp:

a) Đơn vị được cấp phép lâm vào tình trạng phá sản và tiến hành thanh lý trong thời gian mùa giải. Tuy nhiên, giấy phép sẽ không bị thu hồi khi một Đơn vị được cấp phép lâm vào tình trạng phá sản mà tài sản chịu sự kiểm soát, quản lý của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian mùa giải để nhằm cứu vãn CLB cũng như hoạt động kinh doanh của đơn vị;

b) Điều kiện để cấp giấy phép không còn phù hợp;

c) Đơn vị được cấp phép vi phạm nghĩa vụ trong Quy chế này.

3. LĐBĐVN phải thông báo cho AFC về việc thu hồi giấy phép.

4. Nếu một CLB bị thu hồi giấy phép, Bộ phận tư pháp AFC sẽ ban hành quyết định loại CLB đó ra khỏi giải đấu AFC.

5. Không được chuyển nhượng Giấy phép.

Điều 18. Cấp phép tham gia vào giải đấu của AFC

1. Đơn vị xin cấp phép phải đáp ứng được các yêu cầu trong các Điều lệ Giải đấu cấp CLB của AFC để được tham gia vào các Giải đấu cấp CLB của AFC.

2. Trình tự chấp thuận do AFC và các đơn vị có thẩm quyền của AFC quyết định.

3. Các đơn vị có thẩm quyền của AFC đưa ra quyết định cuối cùng liên quan đến việc cho phép một CLB tham gia vào bất cứ giải đấu nào của AFC.

4. Quyết định trên được đưa ra căn cứ vào Điều lệ của AFC, trong đó có Toà Trọng tài Thể thao tại Lausanne như toà Trọng tài thông thường.

Điều 19. Áp dụng trình tự đặc biệt cấp phép CLB để tham gia vào giải đấu cấp CLB của AFC

1. Nếu một CLB đủ điều kiện tham gia vào giải đấu cấp CLB của AFC dựa trên các thành tích thể thao mà CLB đó đạt được, nhưng lại chưa thông qua Quy trình cấp phép CLB của LĐBĐVN, hoặc đã thông qua một quy trình cấp phép ở mức thấp hơn (vì câu lạc bộ này có thể là Quán quân hoặc Á quân tại giải Cúp Quốc gia hoặc các giải đấu trong nước khác nhưng không tham gia thi đấu giải VĐQG), thì LĐBĐVN có thể - đại diện cho CLB đó đề nghị áp dụng Trình tự đặc biệt cấp phép CLB.

2. Căn cứ trường hợp đặc biệt đó, AFC có thể có những cho phép đặc biệt để tham gia vào các Giải đấu CLB AFC đối với các CLB cụ thể và mùa giải có liên quan.

3. Trình tự, thủ tục:

3.1 Tổng Thư ký AFC xác định các tiêu chí tối thiểu đối với các thủ tục trường hợp đặc biệt và thông báo các tiêu chí này cho LĐBĐVN chậm nhất là vào ngày 28/2 của năm liền trước mùa giải xin cấp phép.

3.2 LĐBĐVN thông báo với AFC bằng văn bản về khả năng áp dụng trường hợp đặc biệt chậm nhất là vào ngày 30/9, trong đó nêu rõ tên của (các) CLB liên quan.

3.3 Bộ phận quản lý hành chính AFC quyết định các tiêu chí tối thiểu cho (các) CLB liên quan thông qua việc xem xét các yêu cầu của Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp có thể áp dụng, cũng như tình hình của (các) câu lạc bộ liên quan. Bộ phận Quản lý hành chính AFC cũng xác định những thời hạn cần thiết và thông báo cho LĐBĐVN.

3.4 LĐBĐVN chịu trách nhiệm chuyển các tiêu chí cho (các) CLB có liên quan ngay khi được Bộ phận quản lý hành chính AFC thông báo để đánh giá các thủ tục trường hợp đặc biệt ở cấp quốc gia. LĐBĐVN hỗ trợ (các) CLB để chuẩn bị cho thủ tục đó.

3.5 (Các) CLB liên quan phải cung cấp các bằng chứng cần thiết bằng văn bản cho LĐBĐVN. Cơ quan Cấp phép sẽ đánh giá (các) CLB theo các chuẩn mực tối thiểu cố định và nộp cho AFC các tài liệu sau bằng tiếng Anh theo thời hạn đưa ra:

a) Văn bản yêu cầu áp dụng sự cho phép đặc biệt để tham gia vào Giải đấu CLB AFC tương ứng;

b) Đề xuất của Cơ quan Cấp phép dựa trên cơ sở đánh giá (bao gồm thời gian và tên của người đã đánh giá (các) CLB);

c) Tất cả bằng chứng tài liệu do (các) CLB hoặc Cơ quan cấp phép cung cấp;

d) Bất cứ văn bản bổ sung nào do AFC yêu cầu trong quá trình thực hiện thủ tục trường hợp đặc biệt.

3.6 Nếu CLB đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã đề ra và xét trên các kết quả thể thao của CLB có đủ tư cách tham gia giải, Bộ phận quản lý hành chính AFC ban hành quyết định dựa trên các văn bản nhận được và cấp phép đặc biệt cho CLB tham gia vào các giải đấu cấp CLB của AFC. Quyết định sẽ được thông báo cho LĐBĐVN và LĐBĐVN sẽ thông báo cho (các) CLB có liên quan.

3.7 Nếu một CLB có liên quan bị loại khỏi giải đấu vì lý do thể thao trong quá trình thực hiện thủ tục trường hợp đặc biệt, LĐBĐVN phải thông báo cho Bộ phận Quản lý hành chính AFC và quyết định liệu thủ tục trường hợp đặc biệt này có chấm dứt hay không mà không có thêm bất cứ quyết định nào khác. Khi thủ tục đó chấm dứt thì sẽ không bắt đầu lại thủ tục đó vào thời điểm khác sau đó.

3.8 CLB có thể gửi Đơn khiếu nại đối với quyết định loại khỏi giải đấu do Bộ phận quản lý hành chính AFC hoặc cơ quan của AFC ban hành tới Tòa Trọng tài Thể thao theo Điều lệ của AFC.

Điều 20. Quyền kiểm tra của AFC

1. Tại bất kỳ thời điểm nào, AFC và /hoặc các tổ chức được AFC bổ nhiệm có quyền kiểm tra đột xuất các Đơn vị cấp phép, các Đơn vị xin cấp phép để đảm bảo việc cấp phép được thực hiện đúng quy định của Quy chế này. Trường hợp phát hiện có sự vi phạm Quy chế Cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp của LĐBĐVN đã được AFC phê duyệt, thì cơ quan có thẩm quyền của AFC có thể áp dụng các biện pháp xử phạt quy định tại Quy chế này và/hoặc các quy định có liên quan của AFC căn cứ vào mức độ và tính chất của việc vi phạm.

2. Tại bất kỳ thời điểm nào, AFC và /hoặc các đại diện được AFC ủy quyền có quyền kiểm tra đột xuất các Đơn vị cấp phép để xác định việc tuân thủ các yêu cầu tối thiểu quy định tại Chương IV Quy chế này. Cơ quan có thẩm quyền của AFC có thể áp dụng các biện pháp phạt dựa trên bản chất và tính chất của việc vi phạm, nếu thấy rằng các yêu cầu bắt buộc tối thiểu đã không được tuân thủ.

3. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa văn bản tiếng Anh và tiếng Việt về việc kiểm tra đột xuất của AFC trong Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp thì văn bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

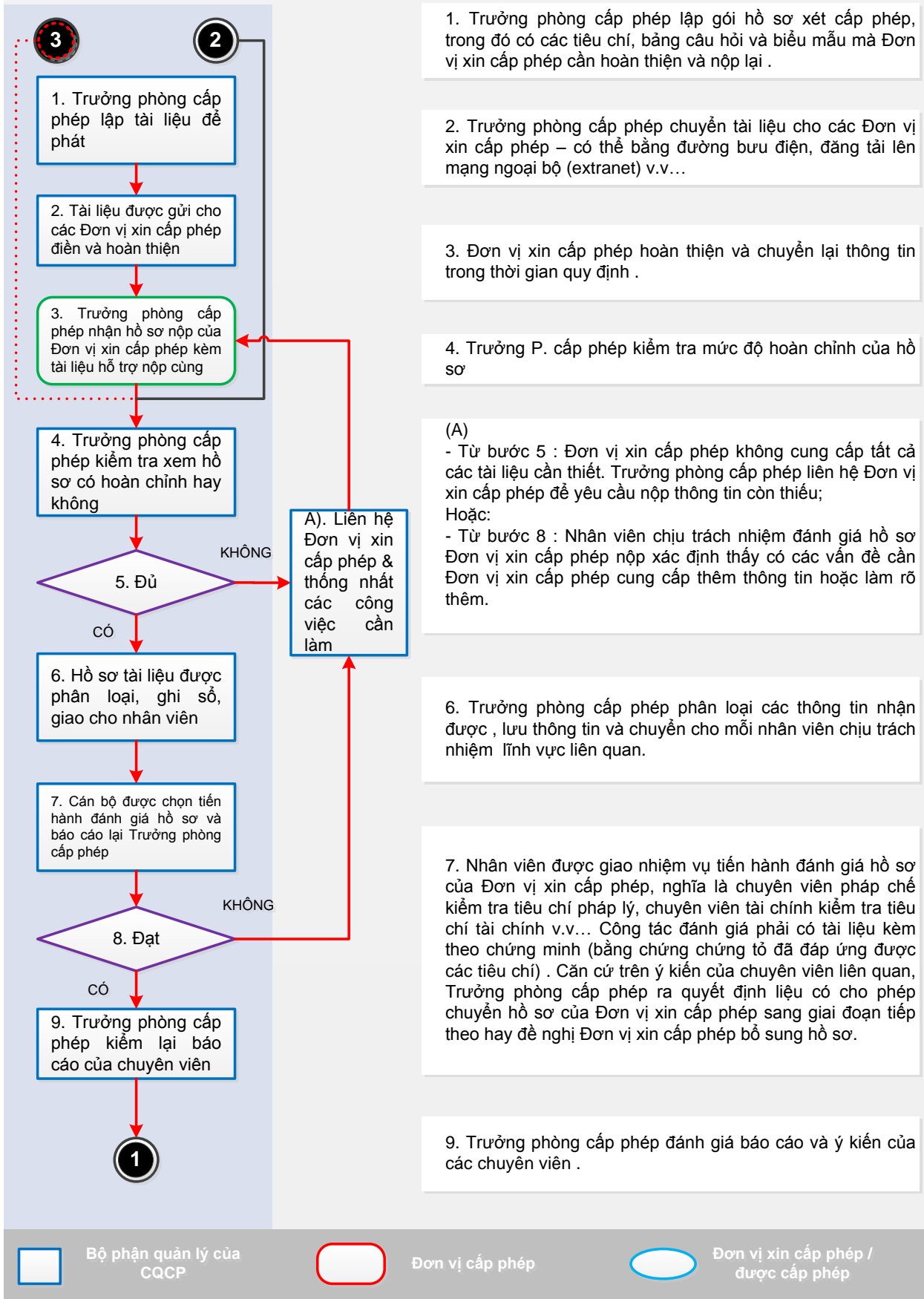
CHƯƠNG IV QUY TRÌNH CƠ BẢN

Điều 21. Quy trình cơ bản

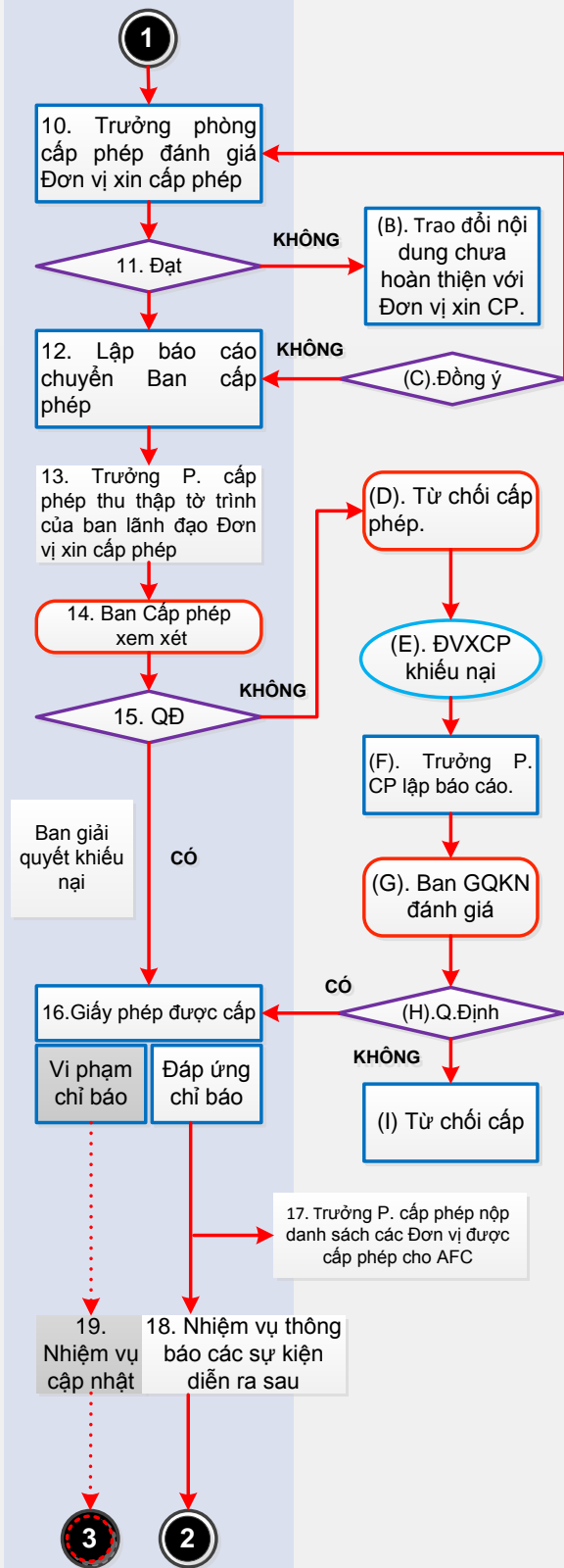
Quy trình cơ bản là các bước để thực hiện cấp phép quy định trong Quy chế này qua đó kiểm soát quá trình cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép. Quy trình cơ bản bắt đầu vào thời hạn do Cơ quan cấp phép đề ra và kết thúc khi nộp danh sách các quyết định cấp phép cho Bộ phận quản lý hành chính AFC theo thông báo của AFC.

Điều 22. Sơ đồ Quy trình cơ bản

QUY TRÌNH CƠ BẢN



QUY TRÌNH CƠ BẢN



10. Trưởng phòng cấp phép đánh giá Đơn vị xin cấp phép. Trên cơ sở báo cáo của các chuyên viên và / hoặc đi kiểm tra thực tế đơn vị xin cấp phép (nếu cần thiết), Trưởng phòng cấp phép có thể nhận thấy có các vấn đề lưu tâm mà cần tiến hành điều tra thêm.

(B). Trưởng P. cấp phép trao đổi với Đơn vị xin cấp phép về các nội dung chưa tuân theo yêu cầu tiêu chí xét cấp phép đã xác định. Trưởng P. cấp phép có thể yêu cầu giải thích thêm hoặc cung cấp thêm tài liệu bổ sung, hoặc có thể quyết định đi kiểm tra thực tế để tiến hành điều tra thêm. Nếu có kế hoạch đi kiểm tra thực tế, Trưởng P. cấp phép và Đơn vị xin cấp phép gặp gỡ và giải quyết các vấn đề cũng như thống nhất các công việc mà ĐVXCP cần làm để khắc phục các vấn đề này trong một khoảng thời gian nhất định.

12. Trưởng P. cấp phép hoàn thành báo cáo nộp Ban cấp phép xem xét. Báo cáo này sẽ nêu các khía cạnh của báo cáo kiểm tra thực tế và các vấn đề khác, trong đó có nêu khuyến nghị cấp phép.

(C).
- ĐVXCP đồng ý với chương trình hành động và tiến hành các công việc cần thiết để giải quyết vấn đề.
- ĐVXCP không đồng ý với chương trình hành động và không tiến hành các công việc như đã được đề xuất.

13. Trưởng P. cấp phép nhận tờ trình của Ban lãnh đạo Đơn vị xin cấp phép có nội dung trình bày có hay không có bất kỳ sự kiện hoặc điều kiện có tầm ảnh hưởng kinh tế quan trọng nào đã diễn ra.

14. Ban Cấp phép tiến hành xem xét. Ban Cấp phép có thể là một hội đồng gồm các chuyên viên bên ngoài, hoặc một nhóm các nhân viên nội bộ có thẩm quyền. Ban Cấp phép có thể yêu cầu Đơn vị xin cấp phép tiến hành một buổi giải trình – đặc biệt là trong trường hợp đã xảy ra sự kiện có tầm ảnh hưởng kinh tế quan trọng .

15. Ban Cấp phép quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép cho câu lạc bộ.

D). Từ chối cấp phép. Thông báo Đơn vị xin cấp phép các lý do từ chối cấp phép và phương án lựa chọn tiến hành thủ tục khiếu nại

(E). Đơn vị xin cấp phép nộp đơn khiếu nại. Ban giải quyết khiếu nại được thông báo và thống nhất ngày họp.

(F). Trưởng P. cấp phép lập báo cáo chuyển Ban giải quyết khiếu nại.

(G). Ban giải quyết khiếu nại gặp và xét giải quyết khiếu nại của câu lạc bộ

(H). Ban giải quyết khiếu nại ra quyết định cấp phép hay không cấp phép cho Đơn vị xin cấp phép.

16. Giấy phép được cấp, trong đó có thể nêu hoặc không nêu chi tiết các nội dung mà Đơn vị xin cấp phép cần lưu ý trong tương lai, đồng thời trình bày liệu có chỉ báo tài chính nào đã bị vi phạm hay không .

(I). Từ chối cấp phép, trong đó nêu chi tiết các nội dung cần đề cập.

17. Trưởng phòng cấp phép gửi AFC danh sách các đơn vị được cấp phép tham gia giải đấu cấp câu lạc bộ AFC theo thời gian quy định của AFC.

18. Đơn vị được cấp phép khẩn trương gửi văn bản thông báo cho Cơ quan Cấp phép về bất kỳ sự kiện diễn ra sau cấp phép nào mà có thể có tác động bất lợi đến năng lực tiếp tục hoạt động liên tục của Đơn vị xin cấp phép cho đến cuối mùa giải cấp phép.

19. Nếu Đơn vị được cấp phép vi phạm một hoặc nhiều chỉ báo, thì Đơn vị xin cấp phép phải lập và nộp bản cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo.



Bộ phận quản lý của CQCP



Đơn vị cấp phép



Đơn vị xin cấp phép / được cấp phép

Các bước trong Sơ đồ Quy trình cơ bản:

1. Trước thời hạn nộp cho LĐBĐVN và AFC danh sách các CLB tham gia các giải chuyên nghiệp của LĐBĐVN và các giải cấp CLB của AFC và vào thời hạn do Cơ quan cấp phép ấn định, Trưởng Phòng Cấp phép chuẩn bị văn bản về cấp phép CLB bao gồm bảng câu hỏi và các tiêu chí, các biểu mẫu để Đơn vị xin cấp phép điền thông tin và gửi lại cho Cơ quan Cấp phép.

2. Trưởng Phòng Cấp phép gửi các gói hồ sơ đã chuẩn bị cho Đơn vị xin cấp phép. Hồ sơ có thể gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử. Trưởng Phòng Cấp phép có thể yêu cầu Đơn vị xin cấp phép gửi xác nhận đã nhận được hồ sơ.

3. Đơn vị xin cấp phép hoàn thiện hồ sơ (bao gồm bảng câu hỏi, biểu mẫu v.v..) và gửi lại cho Trưởng Phòng Cấp phép theo hạn định. Đơn vị xin cấp phép có thể gửi lại gói hồ sơ bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử. Có thể gửi kèm các tài liệu hỗ trợ nếu có yêu cầu.

4. Trưởng Phòng Cấp phép kiểm tra gói hồ sơ do Đơn vị xin cấp phép gửi lại đã hoàn thiện chưa và có được gửi đúng hạn định không.

5. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 6 hoặc bước (A)

6. Nếu hồ sơ đã được hoàn thiện và gửi đúng hạn định, Trưởng Phòng Cấp phép phân loại thông tin thu thập được, tiến hành lưu trữ và chuyển hồ sơ cho các chuyên gia có trách nhiệm xem xét từng lĩnh vực (ví dụ: Tài liệu pháp lý sẽ được gửi cho các chuyên gia pháp lý, thông tin tài chính được gửi cho chuyên gia tài chính, v.v..).

7. Sau khi nhận được tài liệu của Đơn vị xin cấp phép do Trưởng Phòng Cấp phép gửi, các chuyên gia được bổ nhiệm tiến hành kiểm tra tài liệu, xem có đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo yêu cầu không và báo cáo lại Trưởng Phòng Cấp phép theo hạn định bằng các biểu mẫu có sẵn (ví dụ như danh sách kiểm tra, các báo cáo v.v...). Công tác kiểm tra phải được chứng minh bằng tài liệu hỗ trợ (bằng chứng chứng minh việc hoàn thành tiêu chí), ví dụ Tiêu chí I01- sân vận động – việc xác nhận phải được chứng minh bằng bản sao giấy chứng nhận sân vận động hợp lệ.

8. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 9 hoặc bước (A)

9. Trưởng Phòng Cấp phép xác nhận báo cáo của các chuyên gia đã hoàn thiện và được gửi đúng hạn định. Trưởng Phòng Cấp phép xem xét các báo cáo và quan điểm của các chuyên gia.

10. Trưởng Phòng Cấp phép tiến hành đánh giá Đơn vị xin cấp phép. Trên cơ sở báo cáo của các chuyên gia, Trưởng Phòng Cấp phép có thể xác định các vấn đề cần lưu tâm mà có thể cần tiến hành kiểm tra thêm.

11. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 12 hoặc bước (B)

12. Nếu Trưởng Phòng Cấp phép không nhận thấy bất kỳ vấn đề nào mà cần phải xem xét thêm, thì làm báo cáo trình Ban Cấp phép xem xét trong hạn định. Báo cáo này bao gồm việc nhận xét các khía cạnh (phân tích các tài liệu nhận được và thông tin kiểm tra tại đơn vị nếu thực hiện thanh kiểm tra tại đơn vị).

13. Trưởng Phòng Cấp phép thu thập Tờ trình của Đơn vị xin cấp phép nêu rõ việc có hay không có sự kiện hoặc điều kiện có tính kinh tế quan trọng nào đã diễn ra. Điều này được đưa vào trong báo cáo của Trưởng phòng Cấp phép. Dựa trên kết quả kiểm tra, Trưởng Phòng Cấp phép đưa ra đề xuất cấp phép hoặc từ chối cấp phép vào trong báo cáo.

14. Ban Cấp phép nhận báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép trong hạn định, tiến hành xem xét, và nếu cần thiết thì yêu cầu Trưởng Phòng Cấp phép giải thích thêm hoặc cung cấp thêm tài liệu để quyết định có cấp phép hay không. Ban Cấp phép đảm bảo tính độc lập và bảo mật.

15. Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 16 hoặc bước (D)

16. Sau khi xem xét kỹ lưỡng hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép và báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép, Ban cấp phép thực hiện cấp giấy phép. Điều kiện để cấp giấy phép là Đơn vị xin cấp phép PHẢI đáp ứng được tất cả các tiêu chí BẮT BUỘC trong Quy chế cấp phép CLB bóng đá chuyên nghiệp. Giấy phép được cấp có thể nêu hoặc không nêu các vấn đề lưu ý sau này đối với Đơn vị xin cấp phép.

17. Trưởng Phòng Cấp phép nhận báo cáo của đơn vị cấp phép. Trên cơ sở quyết định của đơn vị cấp phép, Trưởng Phòng Cấp phép chuẩn bị danh sách các Đơn vị xin cấp phép được phép tham gia hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia và giải đấu câu lạc bộ AFC. Danh sách các CLB được cấp phép được gửi cho AFC theo hạn định quy định của AFC và AFC trả lời vào ngày 31/10 của năm liền trước mùa giải cần cấp phép.

18. Kể từ khi giấy phép được cấp cho đến cuối mùa giải được cấp phép, Đơn vị được cấp phép phải thông báo ngay cho Cơ quan cấp phép bằng văn bản bất kỳ sự kiện diễn ra sau cấp phép nào mà đơn vị nhận thấy vào bất kỳ thời điểm nào rằng sự kiện đó có thể gây quan ngại về khả năng tiếp tục hoạt động liên tục của đơn vị ít nhất cho đến cuối mùa giải đã được cấp phép.

19. Nếu Đơn vị được cấp phép vi phạm một hoặc một số chỉ dẫn, Đơn vị được cấp phép phải soạn lập và nộp bản cập nhật Kế hoạch tài chính năm tiếp theo của mình. Bản Kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải được lập tối thiểu dựa trên cơ sở 6 tháng.

(A) Từ bước 5:

Nếu hồ sơ chưa được hoàn thiện hoặc không được gửi đúng hạn định, Trưởng Phòng Cấp phép sẽ liên hệ với Đơn vị xin cấp phép để thống nhất về các công việc cần thực hiện (ví dụ: Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu hỗ trợ, bảng câu hỏi hoặc biểu mẫu bị thất lạc)

(B) Từ bước 8

Nếu chuyên gia cấp phép nhận thấy có các vấn đề cần yêu cầu cung cấp thêm thông tin, thì có thể liên hệ với Đơn vị xin cấp phép để hỏi về những vấn đề cần làm rõ và thống nhất những việc cần thực hiện.

Nếu Trưởng Phòng Cấp phép nhận thấy có các vấn đề cần yêu cầu xem xét thêm (ví dụ: không tuân thủ tiêu chí, có lỗi, hoặc thiếu thông tin v.v...) thì có thể liên hệ với Đơn vị xin cấp phép về vấn đề yêu cầu. Trưởng Phòng Cấp phép có thể yêu cầu giải thích thêm hoặc yêu cầu cung cấp tài liệu hỗ trợ hoặc quyết định thực hiện thanh kiểm tra thêm tại đơn vị. Nếu thực hiện thanh kiểm tra tại đơn vị, thì Trưởng Phòng Cấp phép và/hoặc chuyên gia gặp Đơn vị xin cấp phép và giải quyết vấn đề còn tồn đọng.

Trưởng phòng cấp phép và/hoặc chuyên gia xác định các biện pháp Đơn vị xin cấp phép có thể thực hiện để chỉnh sửa các vấn đề này và tiến độ thời gian thực hiện.

(C) Quyết định.

Có 2 lựa chọn:

- Nếu Đơn vị xin cấp phép đồng ý với các biện pháp thực hiện của Trưởng Phòng Cấp phép, thì quay trở lại bước 10.

- Nếu Đơn vị xin cấp phép không đồng ý với báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép và từ chối cung cấp thêm thông tin mới hoặc từ chối thực hiện các biện pháp cần thiết, thì quay trở lại bước 12.

(D) Ban Cấp phép từ chối cấp giấy phép sau khi xem xét kỹ hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép và báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép. Việc từ chối phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết và Đơn vị xin cấp phép có thể thực hiện khiếu nại lên BGQKN.

(E) Đơn vị xin cấp phép nộp đơn khiếu nại. Việc khiếu nại sẽ được thông báo cho BGQKN và quyết định ngày họp trên cơ sở thống nhất.

(F) Trưởng Phòng Cấp phép chuẩn bị báo cáo và chuyển cho BGQKN. Báo cáo nêu rõ chi tiết các vấn đề lưu tâm và lý do từ chối cấp phép.

(G) BGQKN tiến hành họp và xem xét đơn khiếu nại của Đơn vị xin cấp phép. BGQKN có thể yêu cầu Trưởng Phòng Cấp phép và/hoặc Đơn vị xin cấp phép cung cấp thêm thông tin và/hoặc tài liệu hỗ trợ.

(H) Quyết định.

Có 2 lựa chọn: Bước 15 hoặc bước (I)

(I) Sau khi xem xét kỹ hồ sơ của Đơn vị xin cấp phép và báo cáo của Trưởng Phòng Cấp phép, BGQKN từ chối cấp phép. Báo cáo của BGQKN nêu chi tiết lý do từ chối và các vấn đề cần giải quyết

CHƯƠNG V

TIÊU CHÍ CẤP PHÉP

Điều 23. Loại và hạng tiêu chí

1. Có 05 (năm) loại tiêu chí sau:

- Tiêu chí thể thao.
- Tiêu chí cơ sở vật chất.
- Tiêu chí nhân sự và hành chính.
- Tiêu chí pháp lý.
- Tiêu chí tài chính.

2. Các tiêu chí được chia thành 3 hạng “A”, “B” và “C”.

3. Các hạng được xác định như sau:

3.1 **Tiêu chí hạng A - “bắt buộc”**: Nếu Đơn vị xin cấp phép không đáp ứng bất cứ điều kiện nào trong tiêu chí hạng A, thì Đơn vị xin cấp phép đó không được cấp giấy phép thi đấu các giải thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia hoặc giải đấu cấp CLB AFC.

3.2 **Tiêu chí hạng B - “bắt buộc”**: Nếu Đơn vị xin cấp phép không đáp ứng bất cứ điều kiện nào trong tiêu chí hạng B, thì Đơn vị xin cấp phép đó có thể vẫn được cấp giấy phép tham dự các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam hoặc giải đấu cấp CLB AFC nhưng sẽ bị Đơn vị cấp phép áp dụng biện pháp xử phạt kèm theo.

3.3 **Tiêu chí hạng C – “thực hành tốt nhất/thông lệ tốt”**: Tiêu chí hạng C là những khuyến nghị đảm bảo thực hiện tốt nhất. Việc không đáp ứng được điều kiện trong tiêu chí hạng C sẽ không bị phạt hay từ chối cấp phép.

Điều 24. Tiêu chí thể thao

1. Mục đích

- Đơn vị xin cấp phép đầu tư vào các chương trình phát triển bóng đá trẻ có chất lượng;
- Hỗ trợ đào tạo bóng đá và khuyến khích đào tạo ngoài bóng đá cho cầu thủ trẻ;
- Tăng cường các dịch vụ y tế cho cầu thủ trẻ;
- Thể hiện tinh thần thể thao cao thượng (fair play) trong và ngoài sân cỏ (bao gồm cả hiểu biết chung về các vấn đề trọng tài và luật thi đấu của trọng tài, cầu thủ, huấn luyện viên, quan chức...)

2. Lợi ích của CLB

- Sản sinh các tiềm năng bóng đá cho Đội hình 1 của CLB hàng năm.

- Cầu thủ trẻ sớm hòa nhập được với Đội hình 1 của CLB vì được luyện tập với cầu thủ chính và học hỏi kỹ chiến thuật, kinh nghiệm thi đấu.

- Được bồi hoàn phí đào tạo khi chuyển nhượng cầu thủ trẻ.

3. Chi tiết Tiêu chí thể thao

3.1 Tiêu chí hạng « A » :

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| S.01 | A | A | <p>CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BÓNG ĐÁ TRẺ ĐƯỢC CƠ QUAN CẤP PHÉP PHÊ DUYỆT</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải có Chương trình phát triển bóng đá trẻ bằng văn bản được Cơ quan cấp phép phê duyệt. Chương trình phát triển bóng đá trẻ phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Mục tiêu và phương châm phát triển bóng đá trẻ ; b) Cơ cấu tổ chức đối với bóng đá trẻ (sơ đồ tổ chức, các bộ phận có liên quan, mối quan hệ với đơn vị xin cấp phép, các đội trẻ vv....) c) Nhân lực (kỹ thuật, y tế và hành chính vv...) cùng các bằng cấp tối thiểu theo yêu cầu ; d) Cơ sở vật chất sẵn có dành cho bộ phận phát triển bóng đá trẻ (các trang thiết bị thi đấu và luyện tập, các trang thiết bị khác) ; đ) Các nguồn tài chính (ngân sách sẵn có, đóng góp của đơn vị xin cấp phép, cầu thủ hoặc cộng đồng địa phương v.v...) e) Chương trình đào tạo bóng đá cho các lứa tuổi khác nhau (kỹ năng chơi bóng, chuyên môn, chiến thuật và thể chất); g) Chương trình phổ biến về «Luật Thi đấu » h) Dịch vụ y tế cho các cầu thủ trẻ (bao gồm kiểm tra y tế) ; i) Quy trình xem xét và phúc đáp để đánh giá kết quả và các thành tích của các mục tiêu đặt ra; k) Thời hạn của chương trình (tối thiểu là 3 năm và tối đa là 7 năm). |

| | | | <p>Chương trình phát triển bóng đá trẻ phải thể hiện được sự cam kết, ủng hộ của Đơn vị xin cấp phép đối với việc tham gia hệ thống giáo dục trường học bắt buộc và bổ túc của các cầu thủ trẻ, thông qua việc đưa vào các điều khoản bắt buộc sau đây :</p> <p>a) Đơn vị xin cấp phép đảm bảo rằng tất cả cầu thủ trẻ tham gia vào chương trình phát triển bóng đá trẻ của đơn vị đều có thể theo học các chương trình đào tạo bắt buộc ở trường học theo quy định của Luật pháp Việt Nam;</p> <p>b) Đơn vị xin cấp phép đảm bảo rằng tất cả các cầu thủ trẻ tham gia vào chương trình phát triển bóng đá trẻ không bị hạn chế tiếp tục tham gia chương trình giáo dục ngoài bóng đá (như bổ túc văn hóa hoặc nghề nghiệp).</p> |
|-------|------|------|--|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| S.02 | A | B | <p>CÁC ĐỘI TRẺ</p> <p>CLB tham dự giải VĐQG phải có 4 đội trẻ sau đây trực thuộc đơn vị hoặc là liên kết với đơn vị tham gia các giải trẻ quốc gia ở cùng độ tuổi:</p> <p>a) Một đội trẻ trong khoảng độ tuổi U 21;</p> <p>b) Một đội trẻ trong khoảng độ tuổi U 19;</p> <p>c) Một đội trẻ trong khoảng độ tuổi U 17;</p> <p>d) Một đội trẻ trong khoảng độ tuổi U 15;</p> <p>CLB tham dự giải HNQG phải có 2 trong số 4 đội trẻ nêu trên tham gia các giải trẻ quốc gia ở cùng độ tuổi. Từ mùa giải 2016, CLB tham dự giải HNQG phải có 4 đội trẻ nêu trên tham dự giải.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| S.03 | A | A | <p>CHĂM SÓC Y TẾ CHO CẦU THỦ</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo rằng tất cả các cầu thủ của đơn vị có tên trong đội hình 1 phải được kiểm tra y tế định kỳ hàng năm, bao gồm cả chụp chiếu lồng ngực để đánh giá hình</p> |

| | | | thái và chức năng của hệ hô hấp và tim mạch |
|-------|------|------|--|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| S.04 | A | A | <p>HỢP ĐỒNG (BẰNG VĂN BẢN) VỚI CẦU THỦ</p> <p>Tất cả các cầu thủ của Đơn vị xin cấp phép phải có hợp đồng (bằng văn bản) với Đơn vị xin cấp phép phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam về lao động, Quy chế bóng đá chuyên nghiệp và Quy chế về địa vị pháp lý và chuyển nhượng cầu thủ của FIFA.</p> |

3.2 Tiêu chí hạng « B »

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---|
| | VĐQG | HNQG | |
| S.05 | B | B | <p>CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRỌNG TÀI VÀ LUẬT THI ĐẤU</p> <p>Đơn vị xin cấp phép ít nhất phải chứng minh rằng Huấn luyện viên trưởng hoặc trợ lý huấn luyện viên của đội hình 1 đã tham gia khóa học về công tác Trọng tài và/hoặc Luật thi đấu do LDBĐVN và/hoặc Đơn vị tổ chức giải tổ chức trước mùa giải được cấp phép.</p> |

3.3 Tiêu chí hạng « C »

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| S.06 | C | C | <p>CHÍNH SÁCH CHỐNG PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC</p> <p>Khuyến nghị các đơn vị xin cấp phép có chính sách chống phân biệt chủng tộc trong bóng đá.</p> |

Điều 25. Tiêu chí Cơ sở vật chất

1. Mục đích

- Đơn vị xin cấp phép có sân vận động “được phê duyệt” để phục vụ thi đấu các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và/hoặc giải đấu cấp CLB của

AFC. Các sân vận động này phải có các trang thiết bị tốt, an toàn và tiện nghi cho khán giả, đại diện cơ quan truyền thông và các cơ quan thông tấn báo chí;

- Các đơn vị xin cấp phép có trang thiết bị tập luyện phù hợp cho các cầu thủ của mình để giúp các cầu thủ phát huy các kỹ năng chuyên môn.

2. Lợi ích của CLB

- Một sân vận động với tiêu chuẩn chất lượng cao và cơ sở vật chất tốt thu hút số lượng khán giả lớn cổ vũ các đội bóng thi đấu trên sân.

- Tạo thêm nhiều cơ hội kinh doanh cho chủ sân và/hoặc câu lạc bộ, giúp tạo nguồn tài chính đầu tư vào các trang thiết bị của sân.

3. Chi tiết Tiêu chí Cơ sở vật chất

3.1 Tiêu chí hạng “A”:

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---|
| | VĐQG | HNQG | |
| I.01 | A | A | <p>SÂN VẬN ĐỘNG ĐƯỢC PHÊ CHUẨN ĐỂ TỔ CHỨC THI ĐẤU CHO CÁC GIẢI ĐẤU CẤP CÂU LẠC BỘ AFC VÀ LĐBĐVN</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải có sân vận động để tổ chức thi đấu các giải đấu thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và/hoặc giải đấu cấp CLB AFC. Đơn vị xin cấp phép có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> là Chủ sở hữu sân vận động, hoặc; Cung cấp một hợp đồng bằng văn bản với (các) chủ sân vận động hoặc với các chủ sở hữu các sân vận động khác nhau mà đơn vị sẽ sử dụng. Hợp đồng này phải đảm bảo việc sử dụng sân vận động cho các trận đấu trên sân nhà của các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và giải đấu cấp CLB AFC trong mùa giải tới, mà đơn vị xin cấp phép đáp ứng được các điều kiện thể thao. <p>Các sân vận động phải đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điều 48 Quy chế bóng đá chuyên nghiệp, trong đó hệ thống đèn chiếu sáng tối thiểu 900 lux và được LĐBĐVN phê duyệt để tổ chức thi đấu.</p> |

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| I.02 | A | A | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – CHỨNG CHỈ</p> <p>Sân vận động phải được cấp chứng chỉ.</p> <p>Chứng chỉ được cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải bao gồm các điều khoản liên quan tới việc đảm bảo an ninh, an toàn và kế hoạch đánh giá. Chứng chỉ phải có tối thiểu các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tình trạng an toàn về kết cấu của sân vận động và các biện pháp sửa sang. b) Đảm bảo tuân thủ quy định an ninh, an toàn của cơ quan có thẩm quyền (mục I.06). c) Sự phê chuẩn về sức chứa của sân vận động (các chỗ ngồi cá nhân, tầng bậc, và tổng số) . d) Kế hoạch đảm bảo an ninh và an toàn bao gồm các công việc tổ chức một trận bóng đá: ví dụ như hệ thống phân phối vé, kiểm tra khán giả bằng máy móc, phương án/kế hoạch giải thoát khán giả trong trường hợp khẩn cấp, kế hoạch sơ tán đám đông, dịch vụ y tế, các biện pháp được sử dụng khi xảy ra cháy, mất điện, hoặc các trường hợp khẩn cấp khác. <p>Chứng chỉ do cơ quan có thẩm quyền cấp có giá trị không quá hai năm từ thời điểm bắt đầu mùa giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và mùa giải cấp CLB của AFC (trận đấu vòng loại đầu tiên).</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| I.03 | A | A | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – PHÒNG ĐIỀU HÀNH</p> <p>Sân vận động phải có phòng điều hành đảm bảo có tầm nhìn bao quát phía bên trong sân theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan cấp phép và có sự tư vấn thích hợp của chính quyền địa phương như công an địa phương.</p> |

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| I.04 | A | B | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – CHỖ NGỒI CÓ MÁI CHE VÀ KHU VỰC DÀNH CHO KHÁN GIẢ</p> <p>Mỗi khán đài trong sân vận động phải được phân chia thành các khu vực riêng rẽ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Khu vực trung tâm khán đài A được lắp ghế ngồi có mái che bao gồm chỗ dành cho VIP, các quan chức trận đấu, phóng viên viết và khu vực phát thanh, truyền hình; b) Khu vực cổ động viên đội nhà – đội khách; c) Từ mùa giải 2016, toàn bộ khu vực khán đài B được lắp ghế ngồi cho khán giả. |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| I.05 | A | A | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – PHÒNG CẤP CỨU</p> <p>Mỗi sân vận động phải được trang bị phòng cấp cứu để phục vụ cho khán giả trong trường hợp cần sự hỗ trợ về y tế, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Phòng cấp cứu phải được bố trí tại một địa điểm dễ khán giả và các xe cứu thương có thể dễ tiếp cận từ cả hai phía trong và ngoài sân vận động; b) Có cửa và hành lang dẫn vào phòng và phải đủ rộng để cáng thương hoặc xe lăn có thể ra vào; c) Có đèn sáng, hệ thống thông gió tốt, hệ thống sưởi, điều hoà không khí, ổ cắm điện, nước nóng - lạnh, nước uống và các trang thiết bị vệ sinh dành cho cả nam và nữ; d) Có tường và sàn nhà (không trơn) được xây dựng bằng vật liệu nhẵn và dễ vệ sinh; đ) Có tủ đựng thuốc bằng kính; e) Có khu vực để cáng thương, chăn gối và các trang thiết bị y tế cấp cứu; |

| | | | <p>g) Có điện thoại có thể gọi nội bộ hoặc gọi ra ngoài;</p> <p>h) Có biển chỉ dẫn rõ ràng cả phía trong và ngoài sân vận động.</p> |
|-------|------|------|--|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| I.06 | A | A | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – AN TOÀN</p> <p>Sân vận động phải đáp ứng các điều kiện sau về an toàn:</p> <p>a) Tất cả các khu vực của sân vận động và các khán đài, bao gồm lối vào, lối ra, cầu thang, cửa, lối đi, mái che, tất cả các khu vực chung và riêng, các phòng v.v... phải tuân theo các chuẩn mực về an toàn quy định tại mục I.04;</p> <p>b) Tất cả các hành lang, cầu thang công cộng tại các khu vực dành cho khán giả, các cửa dẫn từ khu vực khán giả tới khu vực thi đấu, các cửa thoát hiểm và cổng dẫn ra ngoài sân vận động phải được sơn màu sáng (ví dụ màu vàng);</p> <p>c) Các CLB phải ban hành qui định để đảm bảo tất cả các lối đi, hành lang, cầu thang, cửa ra vào, cổng v.v... đều phải thông thoáng, không có chướng ngại vật để đảm bảo lượng khán giả lưu hành một cách thuận tiện trong suốt thời gian trận đấu hoặc sự kiện;</p> <p>d) Tất cả các cửa thoát hiểm, cổng trong sân vận động, và tất cả các cổng dẫn từ khu vực khán giả tới khu vực thi đấu phải luôn được mở hướng ra ngoài xa phía khán giả, và đồng thời không được khóa khi khán giả đang ở trong sân vận động;</p> <p>đ) Ở mỗi cổng và cửa của sân vận động phải luôn bố trí một cán bộ quản lý để xử lý kịp thời các hành vi không đẹp và đảm bảo việc giải thoát khán giả kịp thời trong các trường hợp cần giải tán khẩn cấp. Để ngăn chặn các hành vi xâm nhập hoặc vào sân một cách bất hợp pháp, các cổng và cửa này có thể được trang bị thiết bị khoá có cách thức sử dụng đơn giản và nhanh chóng để bất kỳ ai ở phía trong có thể sử dụng;</p> <p>e) Trong bất cứ hoàn cảnh nào, không được khóa bằng chìa khóa các cổng và cửa trong thời gian khán giả ở</p> |

| | | | <p>trong sân;</p> <p>g) Sân vận động phải được trang bị các thiết bị an toàn thích hợp để bảo vệ cho những người đang có mặt trên sân hoặc các khu vực khác của sân vận động khỏi bị sét đánh;</p> <p>h) Ban Tổ chức cũng như các cơ quan về an ninh/an toàn sân vận động có khả năng thông báo được với khán giả trong và ngoài sân vận động bằng các hệ thống phát thanh công cộng (loa phát thanh) có chất lượng tin cậy, hiệu quả, công suất đạt yêu cầu và/hoặc bằng bảng điện tử hiển thị tỉ số và/hoặc màn hình video.</p> |
|-------|------|------|---|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| I.07 | A | A | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – KẾ HOẠCH SƠ TÁN/GIẢI TÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải có quy định về chính sách an ninh an toàn và kế hoạch thoát hiểm phù hợp với quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.</p> <p>LĐBĐVN phê duyệt kế hoạch thoát hiểm thông qua Quy trình xét cấp Chứng chỉ sân vận động. LĐBĐVN cấp Chứng chỉ sân vận động cho đơn vị xin cấp phép căn cứ trên ý kiến xác nhận của Cảnh sát phòng cháy chữa cháy.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| I.08 | A | B | <p>CÁC TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN – CÓ SẴN</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải có các trang thiết bị tập luyện có sẵn để sử dụng trong suốt cả năm. Đơn vị xin cấp phép có thể:</p> <p>a) Hoặc: Là chủ sở hữu các trang thiết bị tập luyện;</p> <p>b) Hoặc: Cung cấp một hợp đồng bằng văn bản với (các) chủ sở hữu của các trang thiết bị tập luyện. Hợp đồng này phải đảm bảo việc sử dụng các trang thiết bị luyện tập cho tất cả các đội tham gia vào các giải vô địch trong mùa giải tới mà đơn vị xin cấp phép đáp ứng các điều kiện thể thao, dưới sự phê chuẩn của LĐBĐVN.</p> |

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---|
| | VĐQG | HNQG | |
| I.09 | A | B | <p>SÂN TẬP</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải có sân tập có kích thước theo Luật thi đấu. Mặt sân cỏ được phủ đều, lu phẳng với đầy đủ các trang thiết bị như: phòng thay đồ, phòng tắm, vệ sinh, hệ thống dàn đèn...</p> |

3.2 Tiêu chí hạng “B”

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---|
| | VĐQG | HNQG | |
| I.10 | B | B | <p>CÁC TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BÓNG ĐÁ TRẺ - CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải có các trang thiết bị tập luyện theo yêu cầu của cơ quan cấp phép, trong đó có tính đến chương trình phát triển bóng đá trẻ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Các trang thiết bị tập luyện ngoài trời; b) Các trang thiết bị tập luyện trong nhà; c) Phòng thay đồ; d) Phòng y tế. |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |

| I.11 | B | B | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – NỘI QUY</p> <p>Mỗi sân vận động phải có Nội quy để khán giả có thể dễ đọc và tiếp cận. Bảng Nội quy phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyền vào cửa; b) Sự huỷ bỏ hoặc tạm hoãn các sự kiện; c) Nội dung mô tả các hình thức cấm và phạt, ví dụ như việc vào sân, ném vật thể, sử dụng ngôn ngữ có tính lăng mạ, tục tĩu, có các hành vi phân biệt chủng tộc v.v...; d) Nghiêm cấm mang, sử dụng chất côn; mang, đốt các loại pháo, biểu ngữ không phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam. đ) Các qui định về chỗ ngồi; e) Các lý do đuổi ra khỏi sân; g) Các phân tích rủi ro cụ thể đối với sân vận động. |
|-------|------|------|--|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| I.12 | B | B | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – KHU VỰC VỆ SINH</p> <p>Sân vận động phải có khu vực vệ sinh riêng biệt dành cho nam và nữ tại mỗi khu vực khán đài.</p> <p>Các nhà vệ sinh phải sáng sủa, sạch sẽ, được dọn rửa vệ sinh để duy trì điều kiện sạch sẽ trong suốt thời gian diễn ra mỗi sự kiện.</p> <p>Yêu cầu tối thiểu đối với sân có sức chứa cứ mỗi 1.000 khán giả phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 xí bệt dành cho nam; - 8 tiểu nam và; - 5 xí bệt dành cho nữ. |

3.3 Tiêu chí hạng “C”:

| Số | Hạng | Miêu tả |
|----|------|---------|
|----|------|---------|

| TT | VĐQG | HNQG | |
|-------|------|------|--|
| I.13 | C | C | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – BIÊN CHỈ ĐƯỜNG VÀ CÁC CHỈ DẪN</p> <p>Tất cả các biển chỉ dẫn công cộng trong và ngoài sân vận động đều phải được thể hiện bằng ngôn ngữ tượng hình quốc tế, dễ hiểu.</p> <p>Các lối vào sân, khu vực quanh sân và trong sân phải có các biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ hiểu để chỉ đường vào các khu vực khác nhau của sân.</p> <p>Trên vé phải in rõ ràng sơ đồ chỗ ngồi và chỗ ngồi cụ thể đối với từng vé. Thông tin trên vé phải tương quan với các thông tin trên biển chỉ dẫn, cả trong và ngoài sân vận động.</p> <p>Mật mã màu của vé sẽ giúp hỗ trợ quá trình soát vé vào sân, cuống vé được giữ lại phải bao gồm các thông tin hướng dẫn khán giả khi họ đã vào trong sân. Phải có bản đồ treo tường lớn để hướng dẫn khán giả.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| I.14 | C | C | <p>SÂN VẬN ĐỘNG – KHÁN GIẢ KHUYẾT TẬT</p> <p>Khán giả khuyết tật và người đi kèm phải được:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bố trí chỗ ngồi an toàn, có mái che và không bị hạn chế tầm nhìn; Lối vào riêng rẽ (nếu cần thiết); Có thể tiếp cận trực tiếp khu vực chỗ ngồi ; Dốc lên dành cho xe lăn ; Khu vệ sinh <p>Đối với sân vận động có sức chứa an toàn cho hơn 3.000 người thì cứ mỗi 1.000 chỗ ngồi, phải dành tối thiểu 5 chỗ và tối đa 15 chỗ cho khán giả có khó khăn trong việc di chuyển (cộng thêm không gian cho người đi kèm).</p> |

Điều 26. Tiêu chí Nhân lực và Hành chính

1. Mục đích

- Các đơn vị xin cấp phép được quản lý một cách chuyên nghiệp.

- Các đơn vị xin cấp phép có các chuyên gia được đào tạo tốt, có đủ phẩm chất và kỹ năng cũng như có những hiểu biết và kinh nghiệm nhất định.

- Các cầu thủ của đội hình I và các đội khác được các huấn luyện viên giỏi huấn luyện và có đội ngũ cán bộ y tế phục vụ.

2. Lợi ích của CLB:

- Cán bộ nhân viên được đào tạo bài bản giúp CLB hoạt động hiệu quả.

- Đào tạo đội bóng chất lượng cao.

- Cải thiện kỹ năng đá bóng của các đội trẻ, đội I về kỹ chiến thuật và thể lực, tâm lý thi đấu, kỹ năng xã hội, ngoại ngữ...

3. Chi tiết Tiêu chí Nhân lực và Hành chính

3.1 Tiêu chí hạng “A”:

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| P.01 | A | A | <p>VĂN PHÒNG CLB</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải có văn phòng điều hành hoạt động hành chính của mình.</p> <p>Văn phòng phải có các cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu ví dụ như điện thoại, máy fax và thư điện tử (email).</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một số lượng nhân viên phù hợp gồm các cán bộ có kỹ năng trong bộ phận Văn phòng phục vụ cho nhu cầu công việc hàng ngày. Đơn vị phải đảm bảo văn phòng luôn được kết nối dễ dàng với Cơ quan cấp phép và công chúng.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.02 | A | A | <p>GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH / QUẢN LÝ CHUNG</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm 01 Giám đốc điều hành/Quản lý chung chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động hàng ngày (các vấn đề hoạt động).</p> <p>Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền (ví dụ Ban lãnh đạo) của Đơn vị xin cấp phép.</p> |
| Số | Hạng | | Miêu tả |

| TT | VĐQG | HNQG | |
|-------|------|------|--|
| P.03 | A | A | <p>CÁN BỘ PHỤ TRÁCH TÀI CHÍNH</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm 01 cán bộ phụ trách tài chính chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính của đơn vị. Đó có thể là người hiện đang làm trong bộ phận quản lý hành chính của CLB hoặc được thuê bên ngoài (có hợp đồng bằng văn bản ký kết với CLB).</p> <p>Cán bộ phụ trách tài chính phải có ít nhất một trong các bằng cấp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chứng chỉ hành nghề kế toán; hoặc b) Chứng chỉ hành nghề kiểm toán; hoặc c) Giấy chứng nhận năng lực do Cơ quan cấp phép cấp dựa trên những hiểu biết căn bản về tài chính và kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính ít nhất 3 năm. <p>Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của đơn vị xin cấp phép.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.04 | A | A | <p>CÁN BỘ PHỤ TRÁCH AN NINH</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm cán bộ phụ trách an ninh phụ trách các vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn.</p> <p>Cán bộ phụ trách an ninh phải đáp ứng được tối thiểu một trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chứng nhận cảnh sát hoặc nhân viên an ninh theo quy định của pháp luật Quốc gia, hoặc; b) Chứng nhận đã được đào tạo qua một khóa về bảo đảm an ninh, an toàn do LĐBĐVN hoặc do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; hoặc c) Giấy chứng nhận năng lực do LĐBĐVN cấp dựa trên sự tham gia vào khóa học về đảm bảo an ninh và an toàn của LĐBĐVN và có ít nhất một năm kinh nghiệm. <p>Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của đơn vị xin cấp phép.</p> |

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---|
| | VĐQG | HNQG | |
| P.05 | A | A | <p>CÁN BỘ PHỤ TRÁCH TRUYỀN THÔNG</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm cán bộ phụ trách truyền thông, chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến tuyên truyền.</p> <p>Cán bộ phụ trách truyền thông phải đáp ứng được tối thiểu một trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Phải có bằng báo chí; b) Đã hoàn thành khóa học về đào tạo cán bộ truyền thông của LĐBĐVN hoặc của một tổ chức khác được LĐBĐVN công nhận. c) Giấy chứng nhận năng lực do LĐBĐVN cấp, yêu cầu ít nhất một năm kinh nghiệm trong nghề. <p>Việc bổ nhiệm được thực hiện bởi người có thẩm quyền của đơn vị xin cấp phép.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.06 | A | A | <p>CÁN BỘ PHỤ TRÁCH Y TẾ</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một cán bộ phụ trách y tế chịu trách nhiệm về công tác tư vấn và hỗ trợ y tế cho đội bóng trong suốt quá trình tập luyện, thi đấu cũng như các chính sách phòng ngừa doping. Cán bộ phụ trách y tế phải được đăng ký với Ban Y học thể thao của LĐBĐVN và/hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu.</p> <p>Cán bộ phụ trách y tế phải đáp ứng các yêu cầu sau về trình độ chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có bằng, chứng chỉ trung cấp y do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trở lên; và b) Đã hoàn thành khóa học về đào tạo y tế do LĐBĐVN tổ chức. <p>Việc bổ nhiệm được thực hiện bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.</p> |

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---|
| | VĐQG | HNQG | |
| P.07 | A | B | <p>HUẤN LUYỆN VIÊN TRƯỞNG ĐỘI 1</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một huấn luyện viên trưởng chịu trách nhiệm về các hoạt động bóng đá của đội 1.</p> <p>Huấn luyện viên trưởng phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau về trình độ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên sâu môn bóng đá; b) Có bằng A còn giá trị của AFC trở lên hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương nào hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận. c) Được LĐBĐVN cấp “Giấy chứng nhận năng lực” trong trường hợp không đạt các yêu cầu về bằng cấp như đã nêu ở phần a), b) nói trên, nhưng đã từng là Huấn luyện viên trưởng của (các) đội bóng tham gia các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam hoặc Đội Tuyển Quốc gia trong 5 năm gần nhất trước khi được bổ nhiệm vào vị trí này. <p>Huấn luyện viên trưởng phải được đăng ký với LĐBĐVN hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu. Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.08 | A | B | <p>TRỢ LÝ HUẤN LUYỆN VIÊN ĐỘI 1</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một trợ lý huấn luyện viên - hỗ trợ Huấn luyện viên trưởng về tất cả các hoạt động liên quan của đội bóng 1.</p> <p>Trợ lý huấn luyện viên phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau về trình độ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành thể dục thể thao trở lên; b) Có bằng B còn giá trị của AFC trở lên hoặc bất kỳ |

| | | | <p>bằng cấp huấn luyện tương đương nào hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận.</p> <p>c) Được LĐBĐVN cấp “Giấy chứng nhận năng lực” trong trường hợp không đạt các yêu cầu về bằng cấp như đã nêu ở phần a), b) nói trên, nhưng đã từng là Trợ lý Huấn luyện viên của (các) đội bóng tham gia các giải thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam hoặc Đội Tuyển Quốc gia trong 3 năm gần nhất trước khi được bổ nhiệm vào vị trí này.</p> <p>Trợ lý huấn luyện viên phải được đăng ký với LĐBĐVN hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu. Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.</p> |
|-------|------|------|---|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.09 | A | B | <p>TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRẺ</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm một Trưởng ban Đào tạo trẻ, phụ trách thường nhật các hoạt động phát triển và chuyên môn về đào tạo trẻ.</p> <p>Trưởng ban Đào tạo trẻ phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau về trình độ chuyên môn:</p> <p>a) Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên sâu môn bóng đá.</p> <p>b) Có bằng A còn giá trị của AFC trở lên hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương nào hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận.</p> <p>c) Được LĐBĐVN cấp “Giấy chứng nhận năng lực” trong trường hợp không đạt các yêu cầu về bằng cấp như đã nêu ở phần a), b) nói trên, nhưng đã từng phụ trách công tác đào tạo bóng đá trẻ của các cơ sở thể dục thể thao trong 5 năm gần nhất trước khi được bổ nhiệm vào vị trí này.</p> <p>Trưởng ban Đào tạo trẻ phải được đăng ký với LĐBĐVN hoặc. Việc bổ nhiệm Trưởng ban Đào tạo trẻ phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.</p> |
| Số | Hạng | | Miêu tả |

| TT | VĐQG | HNQG | |
|-------|------|------|---|
| P.10 | A | A | <p>HUẤN LUYỆN VIÊN CÁC ĐỘI BÓNG TRẺ</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm ít nhất một huấn luyện viên phụ trách tất cả các vấn đề về bóng đá cho mỗi đội trẻ theo quy định tại Tiêu chí cơ sở vật chất - mục S.02.</p> <p>Huấn luyện viên phụ trách đội trẻ phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau về trình độ chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên sâu môn bóng đá. b) Có bằng A của AFC trở lên hoặc bất kỳ bằng cấp huấn luyện tương đương nào hợp lệ của nước ngoài được AFC công nhận. <p>Huấn luyện viên phụ trách đội trẻ phải được đăng ký với LĐBĐVN hoặc Đơn vị Tổ chức giải đấu.</p> <p>Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của đơn vị xin cấp phép.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.11 | A | A | <p>NHÂN VIÊN VẬT LÝ TRỊ LIỆU</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải bổ nhiệm ít nhất một nhân viên vật lý trị liệu, chịu trách nhiệm về trị liệu y học và mat-xa cho đội bóng 1 trong suốt quá trình tập luyện và thi đấu.</p> <p>Nhân viên vật lý trị liệu phải có chứng chỉ xoa bóp trị liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.</p> <p>Nhân viên vật lý trị liệu phải được đăng ký với Ban Y học thể thao của LĐBĐVN hoặc với Đơn vị tổ chức giải đấu.</p> <p>Việc bổ nhiệm phải được thực hiện bởi người có thẩm quyền của Đơn vị xin cấp phép.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.12 | A | A | <p>CÔNG TÁC AN NINH – AN TOÀN</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo công tác an ninh an toàn cho các trận đấu tại sân nhà thông qua việc tuyển chọn lực</p> |

| | | | <p>lượng an ninh, cụ thể Đơn vị xin cấp phép phải:</p> <p>a) Thuê lực lượng an ninh; hoặc</p> <p>b) Ký hợp đồng với chủ sân yêu cầu cung cấp lực lượng an ninh hoặc;</p> <p>c) Ký hợp đồng với một công ty an ninh yêu cầu cung cấp lực lượng an ninh.</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo ở bên trong và bên ngoài</p> |
|-------|------|------|--|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.13 | A | A | <p>BỘ PHẬN TỔ CHỨC THI ĐẤU</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải thành lập Bộ phận tổ chức thi đấu cho các trận đấu trên sân nhà, cụ thể Bộ phận tổ chức thi đấu phải:</p> <p>a) Phối hợp với các bộ phận phụ trách an ninh, y tế, sân bãi...để triển khai công tác tổ chức các trận đấu.</p> <p>b) Hỗ trợ về chuyên môn cho Ban Tổ chức giải để tổ chức, điều hành giải đấu.</p> |

3.2 Tiêu chí hạng “B”

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| P.14 | B | B | <p>QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ</p> <p>Quyền và nhiệm vụ của các cán bộ, nhân viên trong Đơn vị xin cấp phép được xác định từ mục P.01 tới P.11 phải được quy định bằng văn bản.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |

| P.15 | B | B | <p>NHIỆM VỤ THÔNG BÁO NHỮNG THAY ĐỔI QUAN TRỌNG</p> <p>Bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau khi hồ sơ xin cấp phép được nộp cho Cơ quan Cấp phép mà cho thấy có sự thay đổi trọng yếu so với các thông tin trước khi nộp hồ sơ và liên quan tới các tiêu chí thuộc phần P.01 tới P.11, thì phải được thông báo tới Cơ quan Cấp phép ngay khi có sự thay đổi.</p> |
|-------|------|------|--|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| P.16 | B | B | <p>NHIỆM VỤ THAY THẾ NHÂN VIÊN TRONG MÙA GIẢI CẤP PHÉP</p> <p>Nếu một bộ phận chức năng đã nêu trong phần P.01 đến P.13 bị khuyết trong mùa giải cấp phép vì lý do vượt ngoài tầm kiểm soát của Đơn vị xin cấp phép (tai nạn, bệnh tật, v.v), thì Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo bộ phận đó được đảm nhiệm thay thế bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Một người có các bằng cấp cần thiết và đạt đủ các tiêu chí đã nêu (trong trường hợp đó, sự thay thế có thể là vô thời hạn); b) Một người không có đủ các bằng cấp cần thiết hoặc không đạt đủ các tiêu chí đã nêu (trong trường hợp đó, sự thay thế chỉ là tạm thời và không được kéo dài hơn đến cuối thời gian cấp phép). <p>Nếu một bộ phận chức năng đã nêu trong phần P.01 đến P.13 bị khuyết theo quyết định của Đơn vị xin cấp phép (ví dụ: sa thải huấn luyện viên), thì Đơn vị xin cấp phép phải đảm bảo bộ phận đó được đảm nhiệm thay thế bởi một người có các bằng cấp cần thiết đáp ứng các tiêu chí đã nêu và phải thông báo về việc thay thế cho Đơn vị cấp phép trong vòng 7 ngày (tính theo ngày làm việc).</p> |

Điều 27. Tiêu chí pháp lý

1. Tiêu chí hạng “A”

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---------|
| | VĐQG | HNQG | |

| | | | |
|------|---|---|--|
| L.01 | A | A | <p>CAM KẾT ĐỐI VỚI VIỆC THAM GIA CÁC GIẢI THUỘC HỆ THỐNG GIẢI BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM VÀ GIẢI ĐẤU CẤP CLB AFC.</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải đưa ra một bản cam kết có giá trị pháp lý xác nhận những thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Cam kết tuân thủ quy chế, các luật lệ và quy định, các quyết định của FIFA, AFC, LĐBĐVN và Đơn vị Tổ chức giải (nếu có); b) Công nhận phán xét của Toà Trọng tài Thể thao quốc tế (CAS), ở Lausanne Thụy Sĩ là phán xét duy nhất đối với bất kỳ mâu thuẫn nào thuộc phạm vi quốc tế, đặt biệt là liên quan tới FIFA hoặc/và AFC, LĐBĐVN; c) Tuyệt đối không đưa các vụ kiện, tranh chấp liên quan đến bóng đá ra các toà án nhân dân theo Điều lệ của LĐBĐVN, AFC và FIFA; d) Tham gia các giải đấu được LĐBĐVN và/hoặc Đơn vị tổ chức giải công nhận; đ) Tham gia các giải đấu được AFC tổ chức và công nhận (qui định này không liên quan đến các trận đấu giao hữu); e) Tôn trọng và tuân theo các điều khoản cũng như các điều kiện của Quy chế này; g) Những tài liệu đã giao nộp phải hoàn thiện và chính xác; h) Trong trường hợp có khiếu kiện có thể uỷ quyền cho Đơn vị cấp phép kiểm tra tài liệu, tìm kiếm thông tin từ các cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam, . i) LĐBĐVN và/hoặc AFC có quyền tiến hành kiểm tra đột xuất ở cấp quốc gia nhằm xem xét lại quy trình đánh giá và ra quyết định; k) FIFA có quyền tiến hành các cuộc kiểm tra ở cấp quốc gia nhằm xem xét lại quy trình đánh giá và ra quyết định trong trường hợp AFC không thực hiện được việc kiểm tra đột xuất ở cấp quốc gia; l) Thông báo tới Đơn vị Cấp phép về bất cứ Thay đổi đáng kể nào, Sự kiện hay điều kiện có tầm ảnh hưởng kinh tế quan trọng nào và sự kiện nào diễn ra |
|------|---|---|--|

| | | | <p>sau khi đã hoàn tất việc nộp các tài liệu cấp phép được quy định tại mục P.14, F.05 và F.07 trong thời hạn quy định.</p> <p>Cam kết này phải được người có thẩm quyền ký trong vòng không quá 3 tháng trước thời hạn nộp cam kết cho cơ quan cấp phép.</p> |
|-------|------|------|---|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| L.02 | A | A | <p>CÁC TÀI LIỆU VÀ XÁC NHẬN KHÁC CỦA ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải nộp những tài liệu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Bản sao Điều lệ hiện tại của Đơn vị xin cấp phép; b) Các thông tin chính về Đơn vị xin cấp phép trích từ Bản đăng ký kinh doanh, bao gồm các thông tin như tên, địa chỉ, hình thức pháp lý, danh sách các chữ ký của những người có thẩm quyền và loại chữ ký bắt buộc. <p>Những tài liệu trên phải được người có thẩm quyền ký kết trong vòng không quá 3 tháng trước thời hạn nộp tài liệu tương ứng cho cơ quan cấp phép.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| L.03 | A | A | <p>QUYỀN SỞ HỮU VÀ KIỂM SOÁT CÁC CLB</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải nộp một bản cam kết nêu rõ cơ chế kiểm soát và cơ cấu sở hữu CLB.</p> <p>Không cá nhân hoặc tổ chức nào có liên quan đến việc quản lý, điều hành và/ hoặc hoạt động thể thao của CLB được tham gia dù là trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Nắm giữ hoặc buôn bán cổ phần/cổ phiếu mà có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu; b) Nắm giữ phần lớn quyền biểu quyết của các cổ đông của CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu; c) Có quyền bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số thành viên trong bộ phận quản lý, điều hành hoặc giám sát của |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>bất cứ CLB nào khác tham gia trong cùng một giải đấu đó;</p> <p>d) Là một cổ đông và có quyền kiểm soát phần lớn quyền biểu quyết của các cổ đông của CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu theo như thỏa thuận ký kết với các cổ đông của CLB nói trên;</p> <p>đ) Là thành viên của CLB khác tham gia trong cùng một giải đấu;</p> <p>e) Liên quan đến bất cứ việc quản lý, điều hành hoặc/và hoạt động thể thao của bất kỳ CLB nào khác tham gia cùng một giải đấu đó;</p> <p>g) Có bất kỳ quyền lực nào đối với ban lãnh đạo, công việc quản lý, hoặc/và hoạt động thể thao của bất kỳ CLB nào khác tham gia trong cùng một giải đấu đó.</p> <p>Cam kết này phải được người có thẩm quyền ký kết trong vòng không quá 3 tháng trước thời hạn được thông báo về việc nộp tài liệu cho Cơ quan Cấp phép.</p> |
|--|--|--|--|

2. Tiêu chí hạng “B”

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| L.04 | B | B | <p>QUY ĐỊNH KỶ LUẬT CỦA CLB</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải nộp bản Quy định Kỷ luật có hiệu lực pháp lý của CLB. Quy định Kỷ luật đó phải phù hợp với pháp luật Việt Nam, Điều lệ, các quy định và quy chế của LĐBĐVN, AFC và FIFA, theo đó những chủ thể vi phạm Điều lệ, quy định, quyết định của CLB sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định.</p> |

3. Tiêu chí hạng “C”

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---------|
| | VĐQG | HNQG | |

| | | | |
|-------|------|------|--|
| L.05 | C | C | <p>QUY ĐỊNH ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI CẦU THỦ VÀ QUAN CHỨC</p> <p>Đơn vị xin cấp phép nên xây dựng Quy định có giá trị pháp lý về đạo đức nghề nghiệp đối với cầu thủ và quan chức phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ, Quy chế, Quy định của FIFA, AFC và LĐBĐVN.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| L.06 | C | C | <p>CÁN BỘ PHỤ TRÁCH PHÁP LÝ</p> <p>Đơn vị xin cấp phép nên bổ nhiệm một cán bộ pháp lý (làm việc toàn thời gian cố định hoặc bán thời gian) chịu trách nhiệm giải quyết tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của Đơn vị xin cấp phép.</p> <p>Cán bộ phụ trách pháp lý phải có bằng cử nhân luật.</p> |

Điều 28. Tiêu chí tài chính

1. Mục đích

- Nâng cao khả năng kinh tế và tài chính của CLB ;
- Tăng tính minh bạch và sự tín nhiệm ở mỗi CLB;
- Đề cao tầm quan trọng của việc bảo vệ chủ nợ;
- Đảm bảo tính liên tục của các giải đấu trong một mùa giải;
- Giám sát sự công bằng về tài chính trong các giải đấu thuộc Hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam và giải đấu cấp CLB AFC.

2. Quyền lợi

Việc thực hiện các tiêu chí tài chính sẽ mang lại những lợi ích trước mắt và lâu dài cho CLB, Cơ quan Cấp phép và cho ngôi nhà bóng đá nói chung. Đối với **cộng đồng bóng đá nói chung**, các tiêu chí về tài chính sẽ giúp:

- Đảm bảo tính liên tục và sự trọn vẹn của các giải đấu;
- Tăng tính minh bạch và đáng tin cậy của các hoạt động tài chính của CLB và qua đó, của bóng đá châu Á nói chung;
- Tăng sự tin tưởng vào tính trung thực của nền bóng đá;
- Tạo ra một thị trường hấp dẫn hơn cho các nhà đầu tư và các đối tác thương mại trong bóng đá;

- Cung cấp cơ sở, nền móng cho các giải đấu lành mạnh, bởi các giải đấu không chỉ đơn thuần là các đội bóng trên - sân - cỏ.

Đối với **Cơ quan Cấp phép**, các tiêu chí về tài chính sẽ giúp:

- Nâng cao sự hiểu biết về tình hình tài chính và triển vọng của các CLB thành viên;
- Khuyến khích các CLB thanh toán các khoản nợ cho chủ nợ **đúng thời hạn**;
- Nâng cao tính năng động trong việc hỗ trợ các CLB về các vấn đề tài chính;
- Đưa ra điểm khởi đầu cho CLB làm chuẩn ở cấp Quốc gia, cho các Cơ quan Cấp phép và CLB muốn phát triển khía cạnh này.

Đối với **các câu lạc bộ**, các tiêu chí về tài chính sẽ giúp:

- Nâng cao các tiêu chuẩn và chất lượng quản lý tài chính và lên kế hoạch các hoạt động;
- Quản lý tốt hơn việc đưa ra các quyết định;
- Nâng cao sự tin cậy của các bên liên quan vào khả năng tài chính và kinh doanh của CLB;
- Nâng cao tính ổn định tài chính;
- Nâng cao khả năng tạo doanh thu và quản lý chi phí.

3. Chi tiết Tiêu chí Tài chính

3.1 Thông tin tài chính của năm trước.

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|--|
| | VĐQG | HNQG | |
| F.01 | A | A | <p>BÁO CÁO TÀI CHÍNH THƯỜNG NIÊN ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</p> <p>Đơn vị cấp phép phải soạn lập và nộp Báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Bảng cân đối kế toán; b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; d) Thuyết minh báo cáo tài chính. |
| Số | Hạng | | Miêu tả |

| TT | VĐQG | HNQG | |
|-------|------|------|--|
| F.02 | C | C | <p>BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ – ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT</p> <p>Nếu thời điểm khóa sổ kế toán theo quy định pháp luật của Đơn vị xin cấp phép là hơn 06 tháng trước hạn nộp danh sách CLB được cấp phép cho AFC, thì khuyến khích Đơn vị xin cấp phép lập và nộp báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động giữa niên độ. Nếu Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được lập và nộp thì Báo cáo này phải thể hiện kỳ hoạt động giữa niên độ kéo dài đến thời điểm trong vòng 06 tháng trước hạn nộp danh sách CLB được cấp phép cho AFC và báo cáo này phải được kiểm toán viên độc lập tiến hành soát xét. Báo cáo tài chính giữa niên độ phải đáp ứng các yêu cầu thông tin tối thiểu và nguyên tắc kế toán quy định trong tài liệu hướng dẫn.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| F.03 | A | A | <p>KHÔNG CÓ KHOẢN PHẢI TRẢ QUÁ HẠN NÀO ĐỐI VỚI NHỮNG CLB BÓNG ĐÁ PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG CẦU THỦ</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải chứng minh được việc không có bất cứ một khoản phải trả quá hạn nào (ví dụ: những quyết định bắt buộc cuối cùng của Ban Tư cách Cầu thủ của FIFA, Ban Giải quyết tranh chấp của FIFA và Tòa Trọng tài Thể thao) đối với những câu lạc bộ bóng đá phát sinh từ các hoạt động chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 của năm liền trước mùa giải xin cấp phép; trừ trường hợp cho đến ngày 31 tháng 3 năm sau Đơn vị xin cấp phép đó đã thanh toán hết các khoản phải trả, được bên cho vay ký thoả thuận song phương về việc gia hạn thanh toán nợ, hoặc đang trong quá trình giải quyết một tranh chấp thiếu căn cứ không rõ ràng được đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| F.04 | A | A | <p>KHÔNG CÓ KHOẢN PHẢI TRẢ QUÁ HẠN NÀO ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN VÀ CÁC CƠ QUAN THUẾ,</p> |

| | | | <p>CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải chứng minh được rằng, xét trên phương diện nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ hợp đồng của đơn vị với nhân viên hiện tại và nhân viên trước đây (bao gồm tất cả cầu thủ chuyên nghiệp theo Quy chế tư cách và chuyển nhượng cầu thủ của FIFA, Giám đốc điều hành (P.02), cán bộ phụ trách tài chính (P.03), cán bộ an ninh (P.04), bác sĩ (P.05), Nhân viên vật lý trị liệu(P.06), huấn luyện viên trưởng đội 1 (P.08), trợ lý huấn luyện viên đội 1 (P.09), Phụ trách đào tạo trẻ (P.10) và huấn luyện viên các đội trẻ (P.11); toàn bộ danh sách), thì đơn vị không có bất kỳ khoản phải trả quá hạn nào đối với các nhân viên cũng như không có khoản phải nộp quá hạn nào với các cơ quan thuế / xã hội tại ngày 31 tháng 12 của năm trước mùa giải xin cấp phép, trừ trường hợp cho đến ngày 31 tháng 3 năm sau đơn vị xin cấp phép đó đã thanh toán hết các khoản phải trả, hoặc được bên cho vay ký thoả thuận song phương về việc gia hạn thanh toán nợ, hoặc trong quá trình giải quyết một tranh chấp thiếu căn cứ không rõ ràng đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền.</p> |
|-------|------|------|---|
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| F.05 | A | A | <p>TỜ TRÌNH TRƯỚC KHI RA QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP</p> <p>Trong vòng bảy ngày trước khi bắt đầu giai đoạn Ban Cấp phép quyết định cấp phép, Đơn vị xin cấp phép phải nộp tờ trình cho Cơ quan cấp phép.</p> <p>Tờ trình sẽ phải nêu liệu có hay không có bất kỳ sự kiện hoặc điều kiện có tính kinh tế quan trọng chính nào đã diễn ra mà có thể có tác động bất lợi đến tình hình tài chính của Đơn vị xin cấp phép kể từ thời điểm khóa sổ trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán của niên độ trước hoặc báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét trước đó (nếu áp dụng).</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |

| | | | |
|------|-----|-----|--|
| F.06 | A/B | A/B | <p>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM TIẾP THEO</p> <p>Đơn vị xin cấp phép phải soạn lập và nộp kế hoạch tài chính năm tiếp theo với nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kế hoạch kết quả hoạt động kinh doanh; b) Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ; c) Bản thuyết minh kế hoạch tài chính. |
|------|-----|-----|--|

Lưu ý: Nếu Đơn vị xin cấp phép vi phạm bất kỳ chỉ báo nào, thì Cơ quan cấp phép phải tiến hành các thủ tục đánh giá chi tiết hơn về kế hoạch năm tài chính tiếp theo đã nộp, và điều này có thể trở thành cơ sở để từ chối cấp phép trong một số trường hợp nhất định. Nếu Đơn vị xin cấp phép không vi phạm bất kỳ chỉ báo nào thì Cơ quan cấp phép không phải thực hiện các thủ tục đánh giá chi tiết hơn, và Đơn vị xin cấp phép có thể phải chịu phạt chứ không bị từ chối cấp phép trong một số trường hợp nhất định.

3.2 Thông tin sau khi được cấp phép

Tiêu chí F.07 và F.08 áp dụng với CLB đã được cấp giấy phép sau thời gian có quyết định cấp giấy phép. Tiêu chí F.07 (Nhiệm vụ thông báo các sự kiện xảy ra sau) áp dụng cho tất cả các Đơn vị được cấp phép. Tiêu chí F.08 (Nhiệm vụ cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo) chỉ áp dụng đối với các đơn vị đã được cấp giấy phép nhưng vi phạm một hoặc nhiều chỉ báo.

Tiêu chí hạng “B”

| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
|-------|------|------|---|
| | VĐQG | HNQG | |
| F.07 | B | B | <p>NHIỆM VỤ THÔNG BÁO SỰ KIỆN XẢY RA SAU KHI ĐƯỢC CẤP PHÉP</p> <p>Đơn vị được cấp phép phải thông báo cho Cơ quan cấp phép bằng văn bản về bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau đó mà có thể gây quan ngại nghiêm trọng về năng lực tiếp tục hoạt động liên tục của Đơn vị được cấp phép cho đến cuối mùa giải đã cấp phép.</p> |
| Số TT | Hạng | | Miêu tả |
| | VĐQG | HNQG | |
| F.08 | B | B | <p>NHIỆM VỤ CẬP NHẬT KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM TIẾP THEO</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>Nếu Đơn vị được cấp phép vi phạm một hoặc nhiều chỉ báo (xem mục 6.7.5 bộ tài liệu hướng dẫn cấp phép CLB AFC), thì Đơn vị được cấp phép phải soạn lập và nộp một bản cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo (soạn lập theo hướng dẫn tại tiêu chí F.06). Ngoài ra, bản thông tin cập nhật này phải bao gồm nội dung so sánh dự toán với số liệu thực tế, kèm theo giải thích về những điểm thay đổi khác nhau. Bản cập nhật kế hoạch tài chính năm tiếp theo phải được soạn lập trên cơ sở tối thiểu sáu tháng.</p> |
|--|--|--|--|

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 29. Các trường hợp ngoài quy định của Quy chế

Ban Chấp hành LĐBĐVN có thẩm quyền quyết định cuối cùng về những vấn đề ngoài quy định của Quy chế đối với việc cấp phép tham dự hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam.

Trong trường hợp các quy định của Quy chế này khác với quy định của AFC khi tham dự các giải của AFC, thì ưu tiên áp dụng quy định của AFC và LĐBĐVN tiến hành sửa đổi Quy chế cho phù hợp với các quy định có liên quan đó.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 6 (sáu) Chương, 30 (ba mươi) Điều đã được Ban Chấp hành LĐBĐVN thông qua tại cuộc họp ngày 21 tháng 5 năm 2014 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Thường trực Ban Chấp hành.

Các phụ lục (nếu có) ban hành kèm theo Quy chế này là một phần không tách rời của Quy chế.

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| Lời giới thiệu..... | 1 |
| CHƯƠNG I..... | 13 |
| QUY ĐỊNH CHUNG | 13 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng..... | 13 |
| Điều 2. Mục đích cấp phép | 13 |
| Điều 3. Cam kết bảo mật..... | 13 |
| CHƯƠNG II | 14 |
| CƠ QUAN CẤP PHÉP..... | 14 |
| Điều 4. Cơ quan cấp phép | 14 |
| Điều 5. Đơn vị cấp phép..... | 14 |
| Điều 6. Ban cấp phép | 15 |
| Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cấp phép | 15 |
| Điều 8. Ban Giải quyết khiếu nại..... | 16 |
| Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giải quyết khiếu nại | 16 |
| Điều 10. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại | 17 |
| Điều 11. Phòng cấp phép | 18 |
| Điều 12. Nhiệm vụ của Phòng Cấp phép | 18 |
| Điều 13. Quyền hạn của Phòng Cấp phép..... | 19 |
| Điều 14. Các biện pháp phạt và đảm bảo..... | 19 |
| CHƯƠNG III..... | 20 |
| ĐƠN VỊ XIN CẤP PHÉP – GIẤY PHÉP..... | 20 |
| Điều 15. Đơn vị xin cấp phép | 20 |
| Điều 16. Chuyển đổi tư cách pháp nhân | 22 |
| Điều 17. Giấy Phép | 22 |
| Điều 18. Cấp phép tham gia vào giải đấu của AFC | 23 |
| Điều 19. Áp dụng trình tự đặc biệt cấp phép CLB để tham gia vào giải đấu cấp CLB của AFC | 23 |
| Điều 20. Quyền kiểm tra của AFC..... | 25 |
| CHƯƠNG IV | 25 |
| QUY TRÌNH CƠ BẢN..... | 25 |
| Điều 21. Quy trình cơ bản..... | 25 |
| Điều 22. Sơ đồ Quy trình cơ bản..... | 25 |

| | |
|--|-----------|
| CHƯƠNG V | 31 |
| TIÊU CHÍ CẤP PHÉP | 31 |
| Điều 23. Loại và hạng tiêu chí | 31 |
| Điều 24. Tiêu chí thể thao | 31 |
| Điều 25. Tiêu chí Cơ sở vật chất | 34 |
| Điều 26. Tiêu chí Nhân lực và Hành chính | 42 |
| Điều 27. Tiêu chí pháp lý | 50 |
| Điều 28. Tiêu chí tài chính | 54 |
| CHƯƠNG VI..... | 60 |
| ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG | 60 |
| Điều 29. Các trường hợp ngoài quy định của Quy chế | 60 |
| Điều 30. Hiệu lực thi hành | 60 |